

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



Năm 2017



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Năm báo cáo năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Phân Bón Bình Điền
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302975517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, đăng ký lần đầu ngày 25/ 01 / 2011, thay đổi lần thứ 4 ngày 28 tháng 12 năm 2017.
- Vốn điều lệ: 571.679.930.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 571.679.930.000 đồng
- Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, Bình Chánh, Tp. HCM
- Số điện thoại: 028 37560110
- Số fax: 028 37560799
- Website: phanbon@binhdien.com
- Mã cổ phiếu: BFC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân của Công ty phân bón Bình Điền là Xí nghiệp phân bón Bình Điền II trực thuộc Công ty phân bón Miền Nam. Tuy là Xí nghiệp hạch toán báo sổ nhưng từ năm 1991 đã tự xây dựng thương hiệu cho riêng mình - Thương hiệu “ĐÀU TRÂU”.
- Với phương châm lấy khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lấy trang bị kiến thức khoa học kỹ thuật cho nông dân làm nội dung cơ bản cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Xí nghiệp với sự chủ động, sáng tạo và quyết tâm cao độ đã phát triển nhanh chóng và tự khẳng định mình trên thị trường. Thương hiệu ĐÀU TRÂU trở thành gắn gũi với các đại lý bạn hàng và bà con nông dân Việt Nam.
- Với sự lớn mạnh đó, năm 2003, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) đã có Quyết định số 73/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Xí nghiệp phân bón Bình Điền II trực thuộc Công ty phân bón Miền Nam thành Công ty phân bón Bình Điền, là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam) cho đến nay.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

- Sau khi tách ra, tốc độ phát triển của Công ty ngày càng nhanh, từ một đơn vị gần như không có vị trí nào trong các Công ty thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, sau khi tách ra, Công ty lần lượt vào top 10, sau đó top 5 và năm 2007 Công ty đã đứng đầu về doanh số trong các Đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam và năm 2012 Công ty được xếp thứ 117 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Vượt qua bao khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển, tập thể CBCNV Công ty Phân bón Bình Điền đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, phát huy tính năng động sáng tạo, có định hướng chiến lược và bước đi phù hợp, đã tạo lập được nền móng vững chắc cho tiến trình hội nhập và phát triển của Công ty. Hiện nay sản phẩm phân bón thương hiệu Đầu Trâu của công ty đã có mặt trên toàn quốc và xuất khẩu sang một số nước trong khu vực.
- Đến tháng 6 năm 2008 Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam quyết định cổ phần hóa Công ty Phân Bón Bình Điền theo Quyết định số 356/QĐ-HCVN ngày 06 tháng 06 năm 2008. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn thực hiện các Công việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa cho Công ty. Đến tháng 7 năm 2010 Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam có Quyết định số 329/QĐ-HCVN ngày 29 tháng 7 năm 2010 phê duyệt phương án cổ phần hóa của Công ty Phân Bón Bình Điền với vốn điều lệ là 397.000.000.000 đồng.
- Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/02/2011, sau khi thực hiện tổ chức bán đấu giá thành công 7.371.300 cổ phần ra bên ngoài cho các nhà đầu tư.
- Ngày 17 tháng 6 năm 2014 Công ty đã được nhận được Giấy chứng nhận phát hành số 47/GCN-UNCK của UBCKNN để tăng vốn từ 397.000.000.000 đồng lên 476.400.000.000 đồng.
- Ngày 27/08/2015 Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM đã ban hành Quyết định số 384/QĐ-SGDHCM chấp thuận đăng ký niêm yết của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền. Ngày 7/10/2015 cổ phiếu Công ty cổ phần phân bón Bình Điền đã chính thức giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM.
- Ngày 17 tháng 8 năm 2016 Công ty đã được nhận được thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành số 5505/UBCK-QLCB của UBCKNN để tăng vốn từ 476.400.000.000 đồng lên 571.679.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu, Công ty đã thực hiện xong việc tăng vốn và toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm đã được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 571.679.930.000 đồng.



3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi. Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm phân bón (Không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp)
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản.
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.
- **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát bao gồm 3 (ba) thành viên, là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.



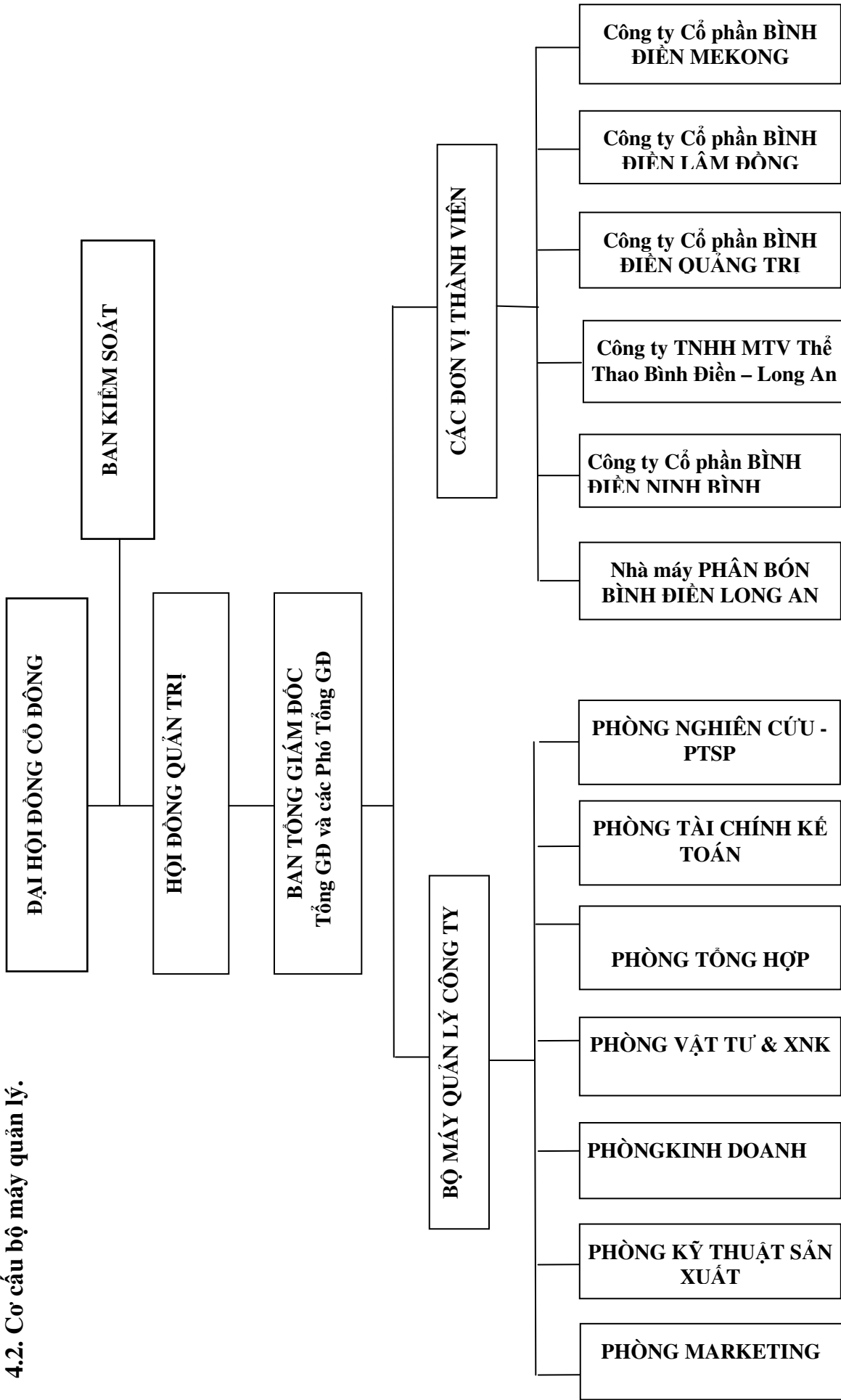
- **Ban Tổng Giám Đốc:** Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm 1 Tổng Giám đốc, 3 Phó Tổng Giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các phó Tổng giám đốc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.
- **Phòng Tổng hợp:** Phòng Tổng hợp chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc và tổ chức quản lý để đảm bảo sự chỉ đạo điều hành thông suốt của Tổng Giám đốc về các mặt: tổ chức bộ máy quản lý và đào tạo cán bộ; quản lý lao động tiền lương, thi đua khen thưởng; công tác tổng hợp - thống kê; quản lý hành chính và quản trị; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác thông tin tổng hợp của công ty.
- **Phòng kinh doanh:** Phòng Kinh doanh chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và Marketing, có chức năng tham mưu các cơ chế, chính sách, kế hoạch kinh doanh phù hợp với từng giai đoạn phát triển cụ thể. Phối hợp với các phòng chức năng khác triển khai các chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh đã được Tổng Giám đốc công ty phê duyệt.
- **Phòng Marketing:** Bộ phận Marketing chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Marketing, có chức năng tham mưu các chiến lược, cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm và thị trường của Công ty. Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty triển khai các chính sách, kế hoạch phát triển thị trường tiêu thụ của Công ty đã được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt; thực hiện các chương trình phục vụ cho bà con nông dân.
- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Phòng Tài chính - Kế toán chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty, có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc công ty các cơ chế, chính sách quản lý tài chính của công ty; thực hiện công tác thống kê kế toán theo quy định của pháp luật; kiểm tra, kiểm soát các khoản thu chi theo quy định; theo dõi và báo cáo kịp thời cho Tổng Giám đốc các biến động về tài chính của công ty.
- **Phòng Vật tư Xuất nhập khẩu:** Phòng Vật tư xuất nhập khẩu chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách vật tư và xuất nhập khẩu, có nhiệm vụ cung ứng vật tư, nguyên liệu... bảo đảm cho công tác sản xuất được thông suốt theo kế hoạch đã đặt ra; thực hiện các thủ tục xuất, nhập khẩu nguyên liệu, sản phẩm hàng hoá; kiểm tra, giám sát việc nhập, xuất nguyên liệu, vật tư, thành phẩm và hàng hoá tồn kho của công ty theo đúng quy định hiện hành.



- **Phòng Kỹ thuật sản xuất:** Phòng Kỹ thuật sản xuất chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật sản xuất, có nhiệm vụ thực hiện công tác khoa học kỹ thuật, nghiên cứu và ứng dụng vào công tác sản xuất; kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động; đề xuất các định mức kinh tế kỹ thuật của sản phẩm; thực hiện công tác sửa chữa, đầu tư xây dựng cơ bản; nghiên cứu, cải tiến và hoàn thiện công nghệ sản xuất của công ty.
- **Phòng Nghiên cứu phát triển sản phẩm:** Phòng Nghiên cứu phát triển thực hiện các thí nghiệm để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới, giúp công ty cũng như người tiêu dùng sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Nghiên cứu triển khai các đề tài khoa học trong lĩnh vực có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.





5. Các công ty con, công ty liên kết:

a. Công ty Cổ Phần Bình Điền Lâm Đồng:

- ✓ Phú Thạnh, Hiệp Thạnh, Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng
- ✓ ĐT: (0263) 3840 416 - Fax: (0263) 3840 304
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 88.529.760.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%

b. Công ty Cổ Phần Bình Điền Quảng Trị:

- ✓ ĐC: Lô 22, Khu Công nghiệp Quán Ngan, xã Gio Châu, Huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- ✓ ĐT: (0233) 581378 - Fax: (0233) 581368
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%.

c. Công ty Cổ Phần Bình Điền MeKong:

- ✓ ĐC: Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
- ✓ ĐT: (028) 7561191 - Fax: (028) 7561798
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%.

d. Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An:

- ✓ ĐC: Khu CN Long Định - Long Cang - Xã Long Định - Huyện Cần Đước - Tỉnh Long An
- ✓ ĐT: (0272) 725566 - Fax: (0272) 725544
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Quảng Cáo và Thể Thao
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 100%.

e. Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình:

- ✓ ĐC: Khu công nghiệp Khánh Phú, Khánh Phú, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình



- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng
- ✓ Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và thương mại
- ✓ Tỷ lệ nắm giữ: 51%.

6. Định hướng phát triển

Công ty luôn đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho từng năm, Để tạo được lợi nhuận hữu hình là vật chất nông sản cụ thể, cần phải đem lại lợi nhuận vô hình là kiến thức khoa học cho bà con nông dân. Trên tinh thần đó, Công ty đã tìm mọi cách đưa các kiến thức về kỹ thuật nông nghiệp: đất, phân, sinh lý cây trồng tới bà con nông dân. Sau khi nông dân nắm được phần nào kiến thức, họ sẽ có những lựa chọn hợp lý, hiệu quả hơn trong việc sử dụng các loại phân bón. Công ty đã kết hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu khoa học, làm cầu nối giữa khoa học, trí thức với nông nghiệp, nông dân. Và trở thành một chất keo kết dính khối liên minh Công – Nông – Thương – Trí.

7. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Để tăng chu kỳ sống của sản phẩm, các sản phẩm của Công ty phải ngày càng được bổ sung về hàm lượng kỹ thuật, chất lượng của sản phẩm ngày một cải thiện toàn diện, để người nông dân ngày càng có hiệu quả hơn khi sử dụng các sản phẩm của Công ty. Các loại phân bón chuyên dùng, các biện pháp ức chế quá trình tan của phân bón, việc đưa các chất dinh dưỡng trung, vi lượng thích hợp vào phân bón chính là sự nâng cao về hàm lượng kỹ thuật cho các sản phẩm phân bón. Và đây cũng là những tiên đề trong mục tiêu: Bón phân cân đối vì một nền nông nghiệp bền vững và sạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Với vị thế mới, Công ty cổ phần phân bón Bình Điền phấn đấu tập trung các nguồn lực, để trở thành nhà sản xuất phân bón NPK phát triển mạnh và ổn định, không chỉ ở Việt Nam mà còn có đối với khu vực ASEAN.

8. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Công ty luôn chú trọng đến sự phát triển bền vững trong tương lai. Vì vậy với năng lực sản xuất và đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiều kinh nghiệm trong nhiều năm qua Công ty không ngừng mở rộng sản xuất, tăng cường đầu tư và nâng cấp các dây chuyền sản xuất. Chiến lược trong tương lai thương hiệu Đầu Trâu sẽ chiếm thị phần lớn trong cả nước và tăng sản lượng xuất khẩu sang các nước ASEAN.



9. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

a. Các hoạt động liên quan đến cộng đồng:

Trong năm 2017 Công ty thực hiện hiệu chương trình hỗ trợ người nghèo như: Hỗ trợ chương trình “Hiên máu nhân đạo”, tặng quà ủng hộ nhân ngày tết truyền thống cho khoảng 100 hộ gần khu vực nhà máy, tặng tôn sinh thái cho Hội chữ Thập đỏ xã tại nhà máy nhằm ủng hộ bà con nghèo. Bên cạnh đó hằng năm, Công ty dành hàng chục tỷ đồng cho chương trình xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ nông dân, hỗ trợ bà con bị thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ giáo dục và chính quyền địa phương như xây dựng trường học, đóng góp quỹ học bổng học sinh, trẻ em nghèo và khuyết tật, hỗ trợ phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho các gia đình chính sách, “mái ấm Bình Điền” cho bà con nghèo trong cả nước, đóng góp quỹ hỗ trợ công nhân Tp.HCM, hỗ trợ các buôn kết nghĩa (đồng bào dân tộc) trong phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, phụng dưỡng suốt đời nhiều mẹ Việt Nam anh hùng...

b. Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường

Là một đơn vị hoạt động trong ngành phân bón lâu năm và uy tín trên thị trường Việt Nam nên Công ty luôn xác định đóng góp vào hoạt động bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng là trách nhiệm của Công ty. Với định hướng quản lý toàn bộ sản phẩm từ hoạt động thiết kế, sản xuất, phân phối cho đến sử dụng luôn theo hướng bảo vệ môi trường, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho nhân viên và cộng đồng.

Trong năm 2017 Công ty đã đầu tư kinh phí cho việc bảo vệ môi trường và an toàn sức khỏe người lao động hơn 7 tỷ và định hướng các năm sau sẽ tiếp tục duy trì hoạt động này. Nguồn kinh phí chủ yếu tập trung vào việc vận hành hệ thống xử lý khí thải, hệ thống xử lý nước thải bằng các công nghệ tiên tiến và đạt tiêu chuẩn. Các đơn vị thực hiện việc thu gom chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại cho Công ty được lựa chọn là những đơn vị có đầy đủ chức năng và năng lực hiện nay. Định kỳ Công ty thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát môi trường. Bên cạnh đó việc ứng dụng công nghệ tiên tiến là Ure hóa lỏng cũng làm giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, ứng dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường hơn. Thực hiện đo kiểm môi trường lao động hàng năm nhằm đánh giá và điều chỉnh môi trường lao động phù hợp và tốt hơn năm trước.

Cam kết lãnh đạo Công ty với tinh thần và trách nhiệm cao:

- Cung cấp đầy đủ nguồn lực xây dựng và phát triển hệ thống quản lý môi trường trong toàn công ty. Quản lý sản phẩm hóa chất bảo đảm tuân thủ yêu cầu Luật pháp Bảo hộ lao động, Hóa chất và bảo vệ môi trường.
- Hoạt động hóa chất luôn được chú trọng cải tiến theo định hướng đầu tư công nghệ sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường; tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, sử dụng nguyên liệu an toàn và giảm thiểu phát thải.



- Tạo mọi điều kiện để người lao động tham gia hoạt động hóa chất được đào tạo, cập nhật kiến thức kỹ thuật an toàn và đúng quy định pháp luật.
- Phổ biến chính sách môi trường của công ty đến mọi nhân viên, khách hàng, đối tác và các bên có quan tâm.

Đây có thể xem là một trong những bước đệm mới nữa để Bình Điền tiếp tục nỗ lực hơn trong việc tạo ra nhiều dòng sản phẩm mang thương hiệu Đầu Trâu đáp ứng được nhiều yêu cầu ngày càng cao trong tương lai, hướng đến xây dựng một môi trường Xanh – Sạch – Đẹp và phát triển bền vững, ổn định an toàn trong sản xuất.

c. Đi đầu trong việc ứng dụng sản phẩm công nghệ xanh, thân thiện với môi trường.

Phân bón hoá học có vai trò vô cùng quan trọng trong nông nghiệp cũng như trong công cuộc xoá đói giảm nghèo trên thế giới. Cũng chính nhờ phân bón hoá học mà con người đã đáp ứng phần lớn nhu cầu lương thực và giảm tỷ lệ đói nghèo trong những năm qua. Tuy vậy trong thực tế cây trồng chỉ sử dụng được một phần nhỏ phân bón, trong khi phần thất thoát này đã làm tăng lượng phân bón phải sử dụng và là tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

Là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong việc sáng tạo các giải pháp cung cấp dinh dưỡng cho cây trồng, trong những năm gần đây, công ty phân bón Bình Điền đã tiên phong trong việc nghiên cứu áp dụng công nghệ xanh để sản xuất ra các sản phẩm phân bón vừa nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vừa chống thất thoát để giảm chi phí và giảm thiểu tác động xấu tới môi trường. Sự kiên trì trong đầu tư nghiên cứu và sáng tạo đã đem đến thành quả cao cho công ty phân bón Bình Điền. Những sản phẩm phân bón Urea hạt vàng Đầu Trâu 46A+, NPK Đầu Trâu + Agrotain là kết quả của sự hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng giữa Bình Điền và các nhà khoa học Mỹ đã giải quyết được bài toán tưởng chừng rất khó này. Các kết quả khảo nghiệm tại Cần Thơ, Sóc Trăng, Tiền Giang, Lâm Đồng, TP.HCM...được thực hiện bởi viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long đối với lúa, rau, đậu...đã cho thấy phân đạm được xử lý Agrotain (Đầu Trâu hạt vàng 46A+) và NPK Đầu Trâu + Agrotain đã giúp tiết kiệm được phân đạm tới 30%, vừa tăng năng suất, chất lượng lại chống thất thoát, bảo vệ môi trường. Như vậy, thay vì sử dụng 4 bao urea thông thường cho mỗi ha lúa theo tập quán thì nay bà con nông dân chỉ cần sử dụng 3 bao phân đạm hạt vàng sử dụng chưa tới 350 kg NPK Đầu Trâu + Agrotain là đủ. Đối với dòng sản phẩm NPK Đầu Trâu + Agrotain còn được bổ sung thêm các chất trung, vi lượng theo nhu cầu của cây và các hoạt chất gia tăng hiệu quả sử dụng nên hiệu quả còn vượt hơn mong đợi. Bao bì của các sản phẩm này cũng đã được cải tiến cả về chất liệu và kích cỡ để đảm bảo nông dân có thể tận dụng lại để chứa nông sản mà không trở thành rác thải gây ô nhiễm môi trường.



d. Định hướng phát triển bảo vệ môi trường trong năm 2018

Tiếp tục thực hiện các chương trình bảo vệ môi trường định kỳ. Tăng cường xây dựng các chương trình truyền thông về môi trường trong nội bộ và bên ngoài.

Hướng nền sản xuất phân bón bền vững, Công ty cam kết giảm thiểu lượng chất thải 0,5%/ năm, ứng dụng tái chế, tái sử dụng nguyên nhiên vật liệu, năng lượng. Hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường của Công ty được xây dựng và duy trì đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả theo hướng tích hợp an toàn sức khỏe môi trường các tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và ISO 9001: 2015. Xây dựng các quy trình, quy chuẩn, các kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, sự cố hóa chất phù hợp với yêu cầu pháp luật, điều kiện của công ty. Đầu tư hệ thống nước giải nhiệt nhằm tái chế lượng nước sử dụng.

Công ty đang chuẩn bị đầu tư công nghệ tháp cao dùng tạo hạt phân NPK có ưu điểm như sau: Chi phí năng lượng thấp hơn so với công nghệ tạo hạt thùng quay, không sử dụng quạt hút nên không phát ra khí thải, giảm tổn thất nguyên liệu, tỷ lệ tạo hạt cao đồng nghĩa với dòng liệu hồi lưu trong dây chuyền thấp nên dễ chuyển đổi sản phẩm, phế phẩm phát sinh trong hệ thống rất thấp so với công nghệ thùng quay.

Công ty đã ứng dụng phần mềm “Hệ thống cơ sở dữ liệu Môi trường của Bộ Công Thương” và phần mềm “quản lý an toàn” nhằm giảm thiểu nguy cơ gây ảnh hưởng đến môi trường. Thông qua cơ sở dữ liệu, Công ty tổng hợp, thống kê và theo dõi các chỉ số an toàn sức khỏe môi trường của tất cả các đơn vị cơ sở và nhà thầu, báo cáo định kỳ tới lãnh đạo Công ty và cơ quan quản lý nhà nước về An toàn sức khỏe môi trường.

Đặc biệt duy trì hệ thống quản lý An toàn Sức khỏe Môi trường bằng nguyên tắc đạo đức mới và cam kết tự nguyện qua hệ thống RC (Responsible Care) thuộc Hội Đồng Trách nhiệm Xã Hội Tự Nguyện của các Doanh nghiệp Hóa Chất Việt Nam. Một hệ thống quản lý tiên tiến nhưng tự nguyện, là trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp Hóa chất.

Bảo vệ môi trường bằng nguyên tắc đạo đức mới dựa trên các vấn đề được xã hội phản ánh: Tự nguyện làm hơn Luật yêu cầu, làm những điều phải, có đạo đức, Quản lý toàn bộ vòng đời sản phẩm, Chủ động quan tâm đến công chúng, tiếp cận đề phòng rủi ro bằng cam kết cao nhất của cấp lãnh đạo.



10. Các rủi ro:

a. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón NPK nhỏ lẻ ở các tỉnh với công nghệ sản xuất đơn giản đã tung ra các mặt hàng phân bón giá rẻ, kém chất lượng. Nạn hàng nhái, hàng giả xuất hiện tràn lan trên thị trường đã làm rối loạn thị trường phân bón nói chung và phân bón NPK nói riêng, ảnh hưởng đến những nhà sản xuất có thương hiệu uy tín. Tuy nhiên với thương hiệu Đầu trâu có uy tín trong nhiều năm qua, Công ty vẫn giữ vững thị trường hiện có và mở rộng ra các vùng miền trong cả nước.

b. Rủi ro biến động giá cả nguyên liệu đầu vào

Nguồn nguyên liệu đầu vào dồi dào từ các nhà máy Đạm trong nước đã cung cấp đầy đủ nguồn nguyên liệu cho các Công ty phân bón trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Điều này đã làm giảm đáng kể sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu ngoại nhập từ nước ngoài chịu sự tác động bởi nhiều yếu tố như lãi suất, tỷ giá, vận chuyển ... Công ty có những tính toán thận trọng trong việc dự trữ và ký kết các hợp đồng mua nguyên liệu đầu vào nhằm giảm tối đa sự ảnh hưởng của sự biến động giá tác động không tốt đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro đặc thù của ngành phân bón

Phân bón là ngành phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sản phẩm của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nhu cầu đối với nông sản và điều kiện tự nhiên như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh, mất mùa... Ngoài ra, chính sách phát triển ngành phân bón hóa chất trong nước và chính sách xuất nhập khẩu phân bón của các nước cung cấp phân bón chính trên thế giới đều ảnh hưởng trực tiếp đến doanh nghiệp.

Theo dự báo sắp tới sản lượng phân bón sẽ tiếp tục tăng từ việc các nhà máy sản xuất phân bón trên toàn quốc đưa vào sản xuất, do đó Công ty sẽ chịu nhiều sự cạnh tranh lớn từ các doanh nghiệp này. Đồng thời với việc Việt Nam gia nhập WTO, AFTA,... thuế nhập khẩu giảm, khi đó Công ty sẽ phải đối mặt trực tiếp với sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia khác, gặp phải sự cạnh tranh gay gắt về giá.



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017
Doanh thu thuần	6.305.840
Lợi nhuận trước thuế	427.564
Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	276.974

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2017

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017		
			Giá trị	% tăng, giảm so với năm 2016	% tăng, giảm so với kế hoạch
Doanh thu	6.061.543	6.850.000	6.427.842	6,04%	-6,16%
Lợi nhuận trước thuế	420.549	420.000	427.564	1,67%	1,80%
Tỷ lệ cổ tức (%)	30%	25%	30%	0,00%	20,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2017

Trong năm 2017, thị trường tiếp tục có những khó khăn trong cạnh tranh giữa các nhà sản xuất phân bón, bên cạnh đó giá phân bón nguyên liệu đầu vào biến động nhiều nên dẫn đến giá bán phân NPK của Công ty cũng giảm theo nên doanh thu trong năm 2017 giảm so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, so với thực tế thực hiện được trong năm 2016 thì Công ty đã tăng hơn 6%. Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông chia cổ tức năm 2017 là 30%.



Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn ổn định, hiệu quả thông qua việc tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động nên lợi nhuận trước thuế tăng 1,8% so với kế hoạch và tăng 1,67% so với năm 2016.

c. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số cổ phần sở hữu đến 26/03/2018
01	Lê Quốc Phong	Tổng Giám đốc	1954	163.440 cp
02	Nguyễn Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	1963	2.592 cp
03	Võ Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc	1969	2.448 cp
04	Ngô Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	1967	Không
05	Trần Tấn Sơn	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	1962	6.192 cp

Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty đến 31/12/2017

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ	525	100,0%
	Đại học và trên đại học	102	19,4%
	Cao đẳng	23	4,4%
	Trung cấp và sơ cấp	254	48,4%
	Lao động phổ thông	146	27,8%
2	Phân theo thời hạn hợp đồng	525	100,0%
	Lao động không xác định thời hạn	436	83,1%
	Lao động có thời hạn từ 1-3 năm	81	15,4%
	Lao động có thời hạn 1 năm	8	1,5%



Đối với đội ngũ CBCNV, lãnh đạo công ty luôn quan tâm đầu tư trang thiết bị, máy móc, tạo dựng môi trường làm việc trong lành, thân thiện, khuyến khích tinh thần học hỏi, cầu tiến và sẻ chia kinh nghiệm... giúp người lao động làm việc có hiệu quả và nâng cao thu nhập.

Bên cạnh các chính sách về lương, thưởng hợp lý, các chính sách về đào tạo, bảo hiểm, phúc lợi cao, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cùng các cấp chính quyền còn thường xuyên phát động các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ... nhằm góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV, nâng cao năng suất lao động và tinh thần thi đua sáng tạo, góp phần vào thành công của Công ty.

d. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2017 Công ty không phát sinh đầu tư các dự án lớn.

e. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.425.642	3.840.851	12,12%
Doanh thu thuần	5.942.917	6.305.840	6,11%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	421.064	421.437	0,09%
Lợi nhuận khác	-515	6.127	1.289,69%
Lợi nhuận trước thuế	420.549	427.564	1,67%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	277.123	276.974	-0,05%
Tỷ lệ trả cổ tức	30%	30%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2017

Công ty dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả cổ tức năm 2017 là 30%.



- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1.1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	76,45	78,13
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	23,55	21,87
1.2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	67,08	68,21
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	32,92	31,79
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,24	1,23
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,50	0,37
2.3. Khả năng thanh toán tức thời	Lần	0,19	0,14
3. Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	15,21	16,02
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	5,89	5,54
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	169,91	173,56
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	10,01	9,61
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	31,33	29,73
4. Hệ số đo lường hiệu quả hoạt động			
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,70	1,74
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	12,94	13,36
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,58	3,44
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	12,24	11,90



f. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cơ cấu cổ đông đến ngày 26/03/2017

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	1.470	49.244.669	492.446.690.000	86,14%
1.1	Tổ chức	31	39.042.597	390.425.970.000	68,29%
1.2	Cá nhân	1.439	10.202.072	102.020.720.000	17,85%
2	Cổ đông nước ngoài	29	7.923.324	79.233.240.000	13,86%
2.1	Tổ chức	13	7.908.160	79.081.600.000	13,83%
2.2	Cá nhân	16	15.164	151.640.000	0,03%
	Tổng cộng	1.499	57.167.993	571.679.930.000	100,00%

III. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

1.1. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2017:

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phân bón Bình Điền gồm 05 thành viên sau đây:

1. Ông Nguyễn Văn Thiệu, Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Lê Quốc Phong, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty.
3. Ông Ngô Văn Đông, thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty.
4. Ông Đỗ Quang Huy, thành viên HĐQT.
5. Ông Phan Văn Tâm, thành viên HĐQT.



1.2. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành:

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp thường kỳ, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị 08 lần theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để thông qua các vấn đề quan trọng của Công ty, cụ thể:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	74/NQ-HĐQT	9/01/2017	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp có liên quan
2	01/NQ-HĐQT	14/02/2017	Về việc chuyển xếp bậc lương người quản lý Công ty
3	02/QĐ-HĐQT	14/02/2017	Chuyển xếp bậc lương người quản lý Công ty
4	03/QĐ-HĐQT	14/02/2017	Chuyển xếp bậc lương người quản lý Công ty
5	06/NQ-HĐQT	23/02/2017	- Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý IV và cả năm 2016 - Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017
6	07/NQ-HĐQT	23/02/2017	Phê duyệt hạn mức tín dụng vay vốn của Công ty năm 2017
7	7A/NQ-HĐQT	23/02/2017	Phê duyệt chi phí hoạt động Marketing và kinh doanh năm 2017
8	08/NQ-HĐQT	06/3/2017	Thông qua nhân sự người đại diện vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Bình Điền – Lâm Đồng
9	09/QĐ-HĐQT	06/3/2017	Miễn nhiệm người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Bình Điền – Lâm Đồng
10	10/QĐ-HĐQT	06/3/2017	Cử, ủy quyền người đại diện vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Bình Điền - Lâm Đồng
11	12/NQ-HĐQT	09/3/2017	Chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
12	15/NQ-HĐQT	12/4/2017	- Thông qua kết quả ước thực hiện SXKD quý I năm 2017, kế hoạch SXKD quý II năm 2017 - Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 trình ĐHCĐ thường niên năm 2017 - Thông qua các nội dung, văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các quy chế của



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			Công ty
13	29/QĐ-HĐQT	18/4/2017	Ban hành Quy chế quản lý tài chính
14	30/QĐ-HĐQT	18/4/2017	Ban hành Quy chế quản lý nợ
15	31/QĐ-HĐQT	18/4/2017	Ban hành Quy chế quản lý mua sắm phục vụ sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty
16	32/QĐ-HĐQT	18/4/2017	Ban hành Quy chế về chế độ công tác phí cho cán bộ đi công tác nước ngoài
17	33/NQ-HĐQT	18/5/2017	Về việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2016
18	34/QĐ-HĐQT	18/5/2017	Về việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2016
19	35/NQ-HĐQT	25/5/2017	Chốt danh sách chi trả cổ tức đợt 2 năm 2016 bằng tiền mặt
20	37/QĐ-HĐQT	08/6/2017	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017
21	39/NQ-HĐQT	17/7/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả SXKD quý II và 6 tháng đầu năm 2017; Kế Hoạch SXKD quý III năm 2017- Thông qua Quy chế thi đua, khen thưởng, kỷ luật- Thông qua bản phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT- Thông qua việc tiếp tục thoái vốn của Công ty tại Công ty CP Khách sạn Sài Gòn –Đông Hà
22	40/QĐ -HĐQT	25/7/2017	Phân công nhiệm vụ cho thành viên HĐQT
23	41/QĐ-HĐQT	24/8/2017	Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng, kỷ luật
24	42/NQ-HĐQT	19/9/2017	Thông qua chủ trương đầu tư dự án “đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sp NPK tại Long An công suất 200.000 tấn/năm”
25	44/QĐ- HĐQT	23/10/2017	Thành lập Tổ thẩm định và giao quyền thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn chuẩn bị



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			đầu tư) của dự án: “Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm NPK tại Long An công suất 200.000 tấn/năm
26	46/NQ-HĐQT	25/10/2017	- Thông qua kết quả SXKD quý III và 9 tháng đầu năm 2017; kế hoạch SXKD quý IV năm 2017 - Thông qua Báo cáo tài chính quý III năm 2017 - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn chuẩn bị đầu tư) Dự án: “ Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sp NPK tại Long An công suất 200.000 tấn/năm” - Thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2017
27	47/QĐ-HĐQT	25/10/2017	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn chuẩn bị đầu tư) Dự án: “ Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sp NPK tại Long An công suất 200.000 tấn/năm”
28	54/NQ-HĐQT	21/11/2017	Thông qua chủ trương bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty từ nguồn nhân sự tại chỗ
29	56/NQ-HĐQT	21/11/2017	Lựa chọn nhân sự dự kiến và phê duyệt quy trình bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty
30	59/NQ-HĐQT	21/12/2017	- Thống nhất ông Lê Quốc Phong nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/01/2018 - Thôi cử ông Lê Quốc Phong làm NĐD phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Bình Điền - Ninh Bình - Thống nhất bổ nhiệm ông Ngô Văn Đông giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty
31	60/QĐ-HĐQT	21/12/2017	Về việc ông Lê Quốc Phong, TGD nghỉ hưu theo chế độ
32	61/QĐ-HĐQT	21/12/2017	Miễn nhiệm NĐD phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Bình Điền - Ninh Bình
33	62/QĐ-HĐQT	22/12/2017	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty
34	64/NQ-HĐQT	25/12/2017	Cử, ủy quyền người Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Bình Điền - Ninh Bình



1.3. Kết quả công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật. Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2017 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

a) Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi và giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế; đưa ra các định hướng phát triển đúng đắn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua (kết quả cụ thể được thể hiện trong báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017).

b) Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng:

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu vắn (giai đoạn chuẩn bị đầu tư) lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm NPK tại Nhà máy phân bón Bình Điền - Long An công suất 200.000 tấn/năm”, quyết định thành lập Tổ thẩm định và giao quyền thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn chuẩn bị đầu tư) của dự án: “Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm NPK công suất 200.000 tấn/năm để phục vụ cho chiến lược phát triển sản phẩm mới của Công ty.

Sau khi kết thúc giai đoạn chuẩn bị đầu tư, Hội đồng quản trị sẽ xem xét, quyết định triển khai các bước tiếp theo, dự kiến trong năm 2018.

c) Trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ, chính sách tiền lương:

Bộ máy quản lý của Công ty tiếp tục được kiện toàn. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc tiếp tục được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

- Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của Công ty tiếp tục được rà soát, sửa đổi làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của Công ty, cụ thể:

+ Quy chế quản lý tài chính.



- + Quy chế quản lý nợ.
- + Quy chế quản lý hoạt động mua sắm thường xuyên phục vụ sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty.
- + Quy chế về chế độ công tác phí cho cán bộ đi công tác nước ngoài.
- + Quy chế thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Trong công tác cán bộ, năm 2017 Hội đồng quản trị đã quyết định các nội dung sau đây:
 - + Quyết định đề ông Lê Quốc Phong, Tổng giám đốc Công ty nghỉ hưu hưởng chế độ.
 - + Quyết định bổ nhiệm ông Ngô Văn Đông, Phó Tổng giám đốc Công ty giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần phân bón Bình Điền thay ông Lê Quốc Phong. Việc bổ nhiệm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - + Quyết định miễn nhiệm, cử, ủy quyền người đại diện phần vốn của Công ty và giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị tại các Công ty cổ phần: Bình Điền - Lâm Đồng, Bình Điền - Ninh Bình. Việc miễn nhiệm và cử, ủy quyền người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp trên đây xuất phát từ nhu cầu công tác cán bộ của Công ty.
 - Về chính sách tiền lương, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát, chuyển xếp lương người quản lý Công ty; hệ thống thang, bảng lương tiếp tục được hoàn thiện làm cơ sở cho việc chi trả lương và giải quyết chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Trong lĩnh vực tài chính:

- Năm 2017, tình hình tài chính của Công ty tiếp tục lành mạnh, ổn định, các khoản công nợ phải thu, phải trả được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh nợ xấu; tổng hạn mức vốn vay của Công ty không vượt quá hạn mức cho phép theo quy định của pháp luật, việc thanh toán các khoản vay đều được thực hiện đúng thời gian theo quy định, qua đó đã tiết giảm được chi phí lãi vay.
- Các khoản chi phí của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, qua đó đã cắt giảm được các chi phí không hợp lý.
- Các báo cáo tài chính Quý, 06 tháng được Hội đồng quản trị soát xét cẩn trọng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch của báo cáo tài chính trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật.



đ) Trong lĩnh vực quản lý phân vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác:

- Việc quản lý vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác được Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy định của Nhà nước về việc quản lý vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác và thông qua việc thực hiện Quy chế quản lý người đại diện. Thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất của người đại diện, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của các Công ty con, qua đó kịp thời chỉ đạo cho người đại diện hướng các Công ty con đi theo định hướng mà Công ty đã đề ra.

- Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế kiểm tra chất lượng sản phẩm và sử dụng Thương hiệu để áp dụng chung cho hệ thống Công ty mẹ - Công ty con sử dụng Thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu”; thành lập Ban kiểm tra chất lượng sản phẩm và Thương hiệu. Thông qua hoạt động của Ban kiểm tra đã hỗ trợ tích cực cho các Công ty con trong lĩnh vực kiểm soát chất lượng sản phẩm và phát triển Thương hiệu, vì vậy trong năm 2017 chất lượng sản phẩm của hệ thống Công ty mẹ - Công ty con được đảm bảo, uy tín Thương hiệu tiếp tục được giữ vững.

- Quyết định điều chỉnh tiến độ và tiếp tục thực hiện thoái phân vốn của Công ty đầu tư tại Công ty cổ phần Khách sạn Sài Gòn – Đông Hà.

- Năm 2017, Công ty không phát sinh đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

e) Kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

- Hội đồng quản trị đã hoàn thành hồ sơ, thủ tục tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và đăng ký tăng vốn điều lệ tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của công ty.

- Quyết định chi tạm ứng cổ tức 20% cho cổ đông hiện hữu.

1.4. Kết quả công tác giám sát của Hội đồng quản trị:

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị năm 2017 cụ thể như sau:



a) Đối với Ban Tổng giám đốc:

Năm 2017, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; trong thực hiện nhiệm vụ luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

- Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh hợp lý mang lại hiệu quả cao, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Công tác phát triển thị trường được thực hiện một cách có hiệu quả, thị trường trọng điểm của Công ty được giữ vững.

- Sản phẩm của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được người sử dụng trong và ngoài nước tin dùng.

- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- Công tác đầu tư xây dựng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng và quan tâm đến đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.

b) Đối với cán bộ quản lý các phòng, đơn vị trực thuộc:

- Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; các nhiệm vụ do Ban Tổng giám đốc triển khai đều được các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt.

- Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Công ty.



c) Đối với người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác:

- Người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp và Quy chế quản lý người đại diện của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Với vai trò lãnh đạo các Công ty con, người đại diện phần vốn của Công ty đã lãnh đạo Công ty con đi đúng định hướng, mục tiêu chiến lược mà Công ty mẹ đã đề ra; lãnh đạo Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch do Công ty mẹ giao, đạt mức tăng trưởng cao, góp phần vào sự tăng trưởng chung của Công ty cổ phần phân bón Bình Điền năm 2017.

1.5. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT:

Năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cho ý kiến bằng văn bản và cùng thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Bên cạnh việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng lĩnh vực, cụ thể:

- Ông Nguyễn Văn Thiệu: đã hoàn thành chức trách nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

+ Tổ chức thông qua các văn kiện đại hội, chủ trì và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty.

+ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động, tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị, lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tổ chức thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị trên các mặt hoạt động của Công ty.

+ Tổ chức rà soát các quy chế, quy định của Công ty; tổ chức triển khai công tác cán bộ theo đúng quy định của pháp luật.

+ Hoàn thành các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



- Ông Lê Quốc Phong: với cương vị thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, năm 2017 ông Lê Quốc Phong đã trực tiếp chỉ đạo việc hoạch định các chính sách phát triển, cơ chế chính sách kinh doanh, chính sách sản phẩm, kiểm soát tài chính, chính sách tiền lương, công tác đầu tư có hiệu quả; tổ chức triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị, quản lý, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị trên các mặt hoạt động; cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai công tác cán bộ và hoàn thành các nhiệm vụ khác.

- Ông Ngô Văn Đông, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc (được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc kể từ ngày 01/01/2018): năm 2017, ông Ngô Văn Đông đã cùng Tổng giám đốc đề ra các cơ chế chính sách kinh doanh, chính sách sản phẩm có hiệu quả, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị; quản lý, giám sát công tác xuất nhập khẩu; kiện toàn công tác quản lý sản xuất tại Nhà máy Long An; thay mặt Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch, giao chỉ tiêu cho người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác. Trong việc thực hiện nhiệm vụ người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác theo sự phân công của Hội đồng quản trị, ông Ngô Văn Đông đã lãnh đạo các Công ty cổ phần: Bình Điền - Lâm Đồng, Bình Điền - Quảng Trị hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao, đạt mức tăng trưởng cao, góp phần duy trì mức tăng trưởng chung của Công ty.

- Ông Phan Văn Tâm, thành viên Hội đồng quản trị: phối hợp với Tổng giám đốc đề ra các cơ chế, chính sách, các giải pháp phát triển thị trường, xây dựng Thương hiệu có hiệu quả, nổi bật là chương trình canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu và một số chương trình quan trọng khác, nhờ vậy mà thị trường và uy tín Thương hiệu của Công ty trong năm 2017 tiếp tục được giữ vững.

- Ông Đỗ Quang Huy, thành viên Hội đồng quản trị: đã tích cực tham gia vào công tác quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị; có nhiều ý kiến đóng góp để cùng Hội đồng quản trị thông qua nhiều vấn đề quan trọng, góp phần vào kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2017.

Với việc hoàn thành tốt nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã góp phần quan trọng cùng Hội đồng quản trị thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.

1.6. Về giao dịch giữa công ty với người nội bộ:

Năm 2017, không phát sinh giao dịch giữa công ty với người nội bộ.



1.7. Về thù lao HĐQT:

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã được công ty chi trả thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của công ty thông qua, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT: $8.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} = 96.000.000 \text{ đồng}$.

- Thành viên HĐQT:

$6.000.000 \text{ đồng/người/tháng} \times 04 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 288.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2017: 384.000.000 đồng.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2018

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua.
- Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch luân chuyển, sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn.
- Xem xét, đánh giá kỹ các dự án đầu tư xây dựng trước khi quyết định đầu tư nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn; đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án “Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm NPK tại Nhà máy phân bón Bình Điền - Long An công suất 200.000 tấn/năm” phục vụ cho chiến lược phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập.
- Tiếp tục kiện toàn quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý trên các mặt hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.



- Tiếp tục thực hiện bán cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần khách sạn Sài Gòn - Đông Hà.

IV. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017

1. Khó khăn, thuận lợi:

1.1. Khó khăn:

- Năm 2017, tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, như: thời tiết diễn biến phức tạp, bão, lũ liên tục xảy ra làm ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp, năng suất cây trồng bị sụt giảm; giá cả của một số mặt hàng nông sản giảm so với những năm trước, nên bà con nông dân đã cắt giảm đầu tư, vì vậy đã ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ phân bón trong năm.

- Với trên 800 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong nước, trong đó có trên 200 doanh nghiệp được cấp phép năm 2017 đã tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường phân bón. Bên cạnh đó, do chính sách thuế sửa đổi có lợi cho việc nhập khẩu phân bón nên lượng phân bón nhập khẩu tăng cao, đặc biệt là phân NPK cho cây công nghiệp như cà phê, tiêu và một số loại cây trồng khác tại thị trường Tây nguyên, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón NPK, trong đó có công ty.

- Tại thị trường Campuchia, Lào, Myanmar: mức độ cạnh tranh giữa sản phẩm của công ty với các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan tại các thị trường nêu trên ngày càng tăng, cùng với những chính sách bảo hộ cho các doanh nghiệp của nước sở tại đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc mở rộng thị trường của công ty.

- Các quy định của pháp luật về quản lý sản xuất kinh doanh phân bón tuy đã có tác động tích cực nhưng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở, doanh nghiệp phân bón nhỏ lẻ trên thực tế vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ, các sản phẩm phân bón kém chất lượng, hàng nhái, hàng giả vẫn xuất hiện tràn lan nhưng chưa được xử lý nghiêm tiếp tục làm rối loạn thị trường phân bón, ảnh hưởng tới những nhà sản xuất kinh doanh phân bón chân chính.

1.2. Thuận lợi:

- Thương hiệu và uy tín của “Phân bón Đầu Trâu” tiếp tục được bà con nông dân trong và ngoài nước tin dùng, ủng hộ.



- Với hệ thống phân phối rộng lớn, đại lý bạn hàng truyền thống luôn sát cánh cùng công ty trong những thời điểm khó khăn đã góp phần giúp công ty vượt qua khó khăn thách thức.

- Sự quan tâm giúp đỡ của các ngành, các cấp, các nhà khoa học và tinh thần đoàn kết thống nhất, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức của tập thể người lao động đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty.

2- Kết quả thực hiện năm 2017:

- Sản lượng sản xuất: 685.966 tấn, so với năm 2016 đạt 105,5%, so với kế hoạch năm 2017 đạt 104,6%.

- Sản lượng tiêu thụ: 683.261 tấn, so với năm 2016 đạt 108,3%, so với kế hoạch năm 2017 đạt 101,2%.

- Tổng doanh thu hợp nhất thực hiện: 6.427,8 tỷ đồng, so với năm 2016 đạt 106%, so với kế hoạch năm 2017 đạt 93,8%.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 427,5 tỷ đồng, so với năm 2016 đạt 101,7%, so với kế hoạch năm 2017 đạt 101,8%.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện riêng công ty mẹ: 295,4 tỷ đồng, so với năm 2016 đạt 104,6%, so với kế hoạch năm 2017 đạt 104,8%.

3. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017:

3.1. Về kết quả hoạt động kinh doanh bán hàng:

- Năm 2017 là một năm đầy khó khăn thách thức, đặc biệt là sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường. Trước những khó khăn, thách thức đó, công ty đã đề ra và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, chính sách kinh doanh, như:

- Nghiên cứu, đưa vào sản xuất các sản phẩm phân bón thích nghi với biến đổi khí hậu phù hợp cho từng khu vực.

- Đề ra các chính sách kinh doanh, chương trình khuyến mãi có hiệu quả cho hệ thống đại lý bạn hàng, các chương trình kích cầu trực tiếp cho bà con nông dân vv...

Nhờ việc đề ra các cơ chế chính sách kinh doanh linh hoạt và hợp lý, cùng với chiến lược phát triển sản phẩm đúng đắn và uy tín của thương hiệu đã đưa công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã đề ra.



3.2. Về công tác phát triển thị trường:

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm khuyến nông Quốc gia và Trung tâm khuyến nông các tỉnh thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện chương trình canh tác lúa thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu. Chương trình đã cung cấp cho nông dân một gói các giải pháp đồng bộ để ứng phó với biến đổi khí hậu và đã được các cơ quan chuyên môn, nhà khoa học và bà con nông dân đánh giá cao hiệu quả do chương trình đem lại.

- Tổ chức nhiều cuộc hội thảo, các buổi tọa đàm và giải đáp cho bà con nông dân các vấn đề liên quan đến kỹ thuật canh tác, sử dụng các loại phân bón mới có hiệu quả trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, qua đó giúp cho bà con nông dân tiếp thu nhiều kiến thức khoa học áp dụng vào sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Phối hợp cùng Sở NN&PTNT các tỉnh Tây Nguyên tổ chức thành công chương trình “Đêm hội vào mùa” và cuộc thi Nhà nông đua tài với nội dung “canh tác cà phê thích ứng với biến đổi khí hậu” trong lễ hội Festival cà phê lần thứ 6 diễn ra tại tỉnh Đắk Lắk với đông đảo bà con nông dân khu vực Tây Nguyên và nước bạn Lào tham gia; phối hợp với Trung ương Hội nông dân Việt Nam và Báo Nông thôn ngày nay tổ chức thành công hội thi Nhà nông đua tài toàn quốc năm 2017.

- Tại thị trường Campuchia: tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 15 năm hợp tác và phát triển giữa công ty và Tập đoàn Yetak và thực hiện nhiều chương trình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hướng dẫn cho bà con nông dân kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón, qua đó làm tăng giá trị sử dụng sản phẩm phân bón Đầu Trâu, nhờ vậy sản phẩm của công ty tiếp tục được bà con nông dân tại Campuchia tin dùng.

Bên cạnh các hoạt động nổi bật trên đây, các chương trình Marketing của năm trước tiếp tục được thực hiện có hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2017 đã đề ra, sản phẩm của công ty tiếp tục được bà con nông dân trong và ngoài nước tin dùng, thị trường tiêu thụ của công ty trong và ngoài nước tiếp tục được giữ vững.

3.3. Về hoạt động khoa học, công nghệ và môi trường:

- Nghiên cứu, điều chỉnh các thiết bị cả về thông số kỹ thuật và thiết kế nhằm tăng khả năng tự động hóa, nâng cao công suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm tiêu hao năng lượng, giảm thiểu thời gian vệ sinh và tăng tuổi thọ thiết bị, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, giảm chi phí nhân công v.v...

- Cải tạo một số dây chuyền: chuyển từ công nghệ trộn liên tục sang trộn mái chèo gián đoạn nhằm nâng cao độ đồng nhất, ổn định chất lượng sản phẩm.



- Đầu tư hệ thống bunke chứa liệu làm nguội gián tiếp nhằm ổn định chất lượng SP, giảm khả năng kết khối trong quá trình lưu kho và tiêu thụ.

- Đầu tư mua sắm thêm các thiết bị phân tích cho phòng thí nghiệm, nâng cao năng lực phân tích và giám sát chất lượng sản phẩm.

- Môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện; công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được kiểm soát chặt chẽ, năm 2017 không có sự cố môi trường, tai nạn lao động xảy ra.

3.4. Về công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm:

- Nghiên cứu, đánh giá, thử nghiệm các loại nguyên liệu mới để đưa vào sản xuất các sản phẩm mới có hàm lượng dinh dưỡng cao, phù hợp với từng loại đất, cây trồng và biến đổi khí hậu.

- Tổ chức khảo nghiệm, thí nghiệm các loại phân bón mới của công ty cho nhiều loại cây trồng khác nhau tại các khu vực trọng điểm trên toàn quốc, Campuchia, Myanmar và thực hiện một số đề tài cấp Nhà nước, qua đó đã đưa ra các khuyến cáo, định hướng cho bà con nông dân kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón có hiệu quả.

3.5. Về công tác quản lý tài chính:

Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh nợ phải thu khó đòi. Với chính sách kinh doanh linh hoạt, hợp lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho công ty chủ động cân đối về mặt tài chính. Các khoản vốn vay được sử dụng đúng mục đích đã nâng cao hiệu quả của đồng vốn.

3.6. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Triển khai kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn (giai đoạn chuẩn bị đầu tư) lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm NPK tại Nhà máy phân bón Bình Điền - Long An công suất 200.000 tấn/năm theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện một số hạng mục đầu tư, sửa chữa phục vụ cho công tác sản xuất tại Nhà máy phân bón Bình Điền - Long An.

3.7. Về công tác quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm:

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm trên từng khâu, từng công đoạn trước khi đóng bao để đưa ra thị trường, nhờ vậy sản phẩm của công ty ngày càng được bà con nông dân tin dùng.



3.8. Về chăm lo đời sống đối với người lao động:

Đi đôi với việc đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Bên cạnh đó, các chế độ như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác của người lao động được công ty thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể.

3.9. Các hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Tiếp tục thực hiện nội dung giao ước kết nghĩa với Bon R'Long Phe tại xã Quảng Sơn, huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông và Buôn Eana tại huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Bằng những việc làm thiết thực, công ty đã giúp đồng bào Bon R'Long Phe và Buôn Eana có điều kiện phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, đời sống được nâng cao về nhiều mặt.

- Tổ chức thành công giải Golf gây Quỹ học bổng Tiếp sức đến trường lần thứ IX đã quyên góp với tổng số tiền tài trợ trên 10 tỷ đồng, trao 1.428 suất học bổng trị giá 07 triệu đồng/suất cho các tân sinh viên nghèo là con nông dân nghèo hiếu học trong cả nước.

- Hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, mái ấm Bình Điền, mái ấm công đoàn cho các gia đình chính sách, thương binh liệt sỹ với tổng trị giá 7.320.000.000 đồng.

- Ủng hộ người nghèo, trẻ em nghèo hiếu học, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai vv... với số tiền trên 02 tỷ đồng.

- Đồng hành cùng với công ty trong công tác vì người nghèo, tập thể người lao động của công ty cũng đã trích từ thu nhập của mình để góp vào quỹ người nghèo với mức 20.000 đồng/người/tháng và 3%/ tiền của mỗi kỳ thưởng/người, tổng mức đóng góp của người lao động năm 2017 là 800.000.000 đồng.

3.10. Về hoạt động của Đội bóng chuyên nữ VTV - Bình Điền - Long An:

- Với phong cách và thái độ thi đấu ấn tượng, Đội bóng chuyên nữ “VTV - Bình Điền - Long An” đã đoạt chức vô địch Quốc gia năm 2017, qua đã góp phần tích cực vào việc quảng bá và nâng cao uy tín thương hiệu, được giới chuyên môn và người hâm mộ yêu mến, khen ngợi.

- Năm 2017, công ty cũng đã tổ chức thành công giải bóng chuyên nữ quốc tế tranh “Cup VTV – Bình Điền” lần thứ XI tại tỉnh Tây Ninh. Việc tổ chức thành công sự kiện trên đã góp phần vào việc quảng bá thương hiệu phân bón Đầu Trâu,



góp phần đưa thương hiệu “Phân bón Đầu Trâu” ngày càng gần gũi hơn với người nông dân trong và ngoài nước.

B. Mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch năm 2018

1- Mục tiêu năm 2018:

Năm 2018, bên cạnh những thuận lợi về lợi thế thương hiệu và kết quả tích cực từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 mang lại, tình hình hoạt động của công ty sẽ gặp nhiều khó khăn thách thức, đó là:

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dự báo năm 2018 thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp gây bất lợi cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón, trong đó có công ty.

- Mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón trong và ngoài nước ngày càng khốc liệt, các hành vi cạnh tranh không lành mạnh có chiều hướng gia tăng, tình trạng phân bón kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái chưa được xử lý dứt điểm sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón chân chính, trong đó có công ty.

Từ những nhận định nêu trên, Tổng giám đốc công ty đề xuất mục tiêu nhiệm vụ và kế hoạch năm 2018 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2018	So với TH 2017
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	690.000	100,6%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	690.000	101%
3	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	6.345	98,7%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	425	99,4%
5	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	295	99,8%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	25	

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

2.1. Về hoạt động kinh doanh:

- Năm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình. Duy trì và phát triển vững chắc các thị trường chiến



lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, ban hành và thực thi các cơ chế chính sách kinh doanh mới phù hợp với tình hình từng thị trường cụ thể, trong đó chú trọng các cơ chế chính sách nhằm mục tiêu sớm chiếm lĩnh thị trường mới ở nước ngoài như Myanmar và thị trường Thái Lan, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và lợi nhuận năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác chăm sóc khách hàng nhằm giải quyết hài hòa lợi ích và thắt chặt mối quan hệ giữa công ty với đại lý bán hàng và bà con nông dân.

2.2. Về hoạt động Marketing:

- Tiếp tục thực hiện các chương trình đã và đang thực hiện có hiệu quả trong năm 2017.

- Tập trung vào việc củng cố và phát triển thị trường mục tiêu, có chính sách hợp lý để phát triển thị trường mới nhưng chưa có kênh phân phối; chú trọng giữ vững thị trường Campuchia, phát triển thị trường Lào và đẩy mạnh việc phát triển thị trường Myanmar, thị trường Thái Lan.

2.3. Về công tác quản lý sản xuất:

- Tăng cường công tác giáo dục đồng thời đi đôi với biện pháp kinh tế để nâng cao ý thức của người lao động đối với sản phẩm do mình làm ra, hạn chế tối đa lỗi về sản phẩm, chú trọng kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, kiểm tra chặt chẽ chất lượng đầu vào nguyên liệu và đầu ra thành phẩm, tuyệt đối không đưa ra thị trường những sản phẩm không đạt tiêu chuẩn cả về chất lượng và hình thức mẫu mã.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực quản lý sản xuất, chú trọng công tác hợp lý hóa các khâu sản xuất nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

2.4. Về chiến lược sản phẩm:

- Chú trọng phát triển dòng sản phẩm có hàm lượng dinh dưỡng cao; nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm mới phù hợp với biến đổi khí hậu và định hướng phát triển nông nghiệp của Chính phủ; đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hữu cơ, vi lượng, thuốc bảo vệ thực vật tại các công ty con.



- Ngoài các sản phẩm thế mạnh hiện nay, công ty sẽ xem xét đưa vào sản xuất các sản phẩm mới mà công ty đã nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong năm 2017.

- Tăng cường hoạt động tư vấn, khuyến cáo để nâng cao giá trị sử dụng sản phẩm; tiếp tục cải tiến và hoàn thiện mẫu mã bao bì để tạo tính đồng bộ và nâng cao giá trị thương hiệu.

2.5. Về khoa học công nghệ, môi trường:

- Tiếp tục cải tiến công nghệ, đổi mới và bố trí hợp lý thiết bị nhằm giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý để giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

- Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc; tăng cường công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

2.6. Về công tác tài chính:

- Có kế hoạch dự trữ nguyên liệu hợp lý nhằm đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất, đồng thời giảm thiểu lãi vay do dự trữ nguyên liệu chưa hợp lý.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra kiểm soát chặt chẽ các dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục lành mạnh hóa hoạt động tài chính và quản lý chặt chẽ đối với các khoản chi tiêu, rà soát và cắt giảm các khoản chi phí không hợp lý; chú trọng công tác kiểm soát các khoản nợ, không để phát sinh nợ xấu.

2.7. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án “Đầu tư chiều sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm NPK tại Nhà máy phân bón Bình Điền - Long An công suất 200.000 tấn/năm phục vụ cho chiến lược phát triển sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

2.8. Về tổ chức bộ máy quản lý:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định của công ty phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và thực tế hoạt động của công ty.

- Bố trí, sắp xếp lại các khâu sản xuất một cách hợp lý, hạn chế thuê mướn nhân công bên ngoài nhằm tiết giảm chi phí và không ảnh hưởng đến quỹ lương.



2.9. Về chế độ tiền lương:

Tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, bảo đảm thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao.

2.10. Về hoạt động từ thiện, xã hội:

Tiếp tục thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng, hoạt động xã hội, từ thiện gắn với công tác xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường của công ty.

2.11. Phong trào thi đua:

Đẩy mạnh phong trào thi đua “Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật & quản lý, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí” trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông của công ty đã thông qua.

V. Báo cáo Ban Kiểm Soát

1. Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2017

1.1. Các hoạt động của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát (BKS) của công ty có 3 thành viên. Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty. Các công việc cụ thể đã thực hiện:

- Phân công nhiệm vụ các Kiểm soát viên tham gia kiểm soát các hoạt động của Công ty, thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát.
- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 25/04/2017.
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Xem xét tính hợp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, và Ban Tổng giám đốc; kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.



- Kiểm tra việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Thẩm định các báo cáo tài chính quý và năm, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2017 của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiến nghị, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng, sửa đổi các Quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

1.2. Thù lao và chi phí hoạt động Ban Kiểm Soát năm 2017

- Năm 2017, các Kiểm soát viên đã nhận thù lao theo mức được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, cụ thể:
 - Trưởng Ban Kiểm soát: không hưởng thù lao mà hưởng lương theo chế độ chuyên trách theo quy định của pháp luật.
 - Các Kiểm soát viên:
 $4.000.000 \text{ đồng/người.tháng} \times 02 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 96.000.000 \text{ đồng.}$
Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát năm 2017: 96.000.000 đồng.
- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2017 tuân thủ theo quy định của công ty.

2. Kết quả kiểm tra, kiểm soát năm 2017

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên, và được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Trình tự, thủ tục các phiên họp của Hội đồng quản trị, việc thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện toàn bộ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung kịp thời các Quy định, các Quy chế và các văn bản mới ban hành để áp dụng vào thực tiễn theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp và pháp luật Việt Nam.



- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, bảo đảm lợi ích của Công ty và của cổ đông.

2.2 Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2017 Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty, thực hiện nghiêm túc các quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và pháp luật quy định.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành, sửa đổi kịp thời các Quy trình, Quy định áp dụng vào quá trình điều hành công ty một cách khoa học và có hiệu quả cao trong công tác quản trị; tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển; Bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; Hiệu quả kinh doanh tốt, tình hình tài chính ổn định, lành mạnh.

2.3. Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính.

2.3.1. Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu: 6.427,8 tỷ, đạt 93,8% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 427,6 tỷ, đạt 101,8% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế riêng công ty mẹ: 295,5 tỷ, đạt 104,8% kế hoạch.

+ Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 30% (tương ứng 3.000 đồng/cổ phiếu), và chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 với tỷ lệ 20% (tương ứng 2.000đồng/cổ phiếu)..

2.3.2. Thẩm định báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, năm tài chính của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ công ty, quy định của pháp luật và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua. Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Chuẩn Việt đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của công ty, là công ty kiểm



toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

- Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2017 và kết quả kinh doanh của công ty như sau:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	BCTC riêng			BCTC hợp nhất		
	Năm 2017	Năm 2016	SS 2017 /2016 (%)	Năm 2017	Năm 2016	SS 2017 /2016 (%)
Tổng tài sản	2.407,6	2.203,2	109	3.840,9	3.425,6	112
Nợ phải trả	1.586,4	1.436,2	110	2.620,0	2.298,0	114
Vốn chủ sở hữu	821,2	767,0	107	1.220,9	1.127,7	108
Tổng doanh thu và thu nhập	3.789,6	3.660,6	104	6.311,3	5.953,5	106
Lợi nhuận trước thuế	295,5	282,4	105	427,6	420,5	102
Lợi nhuận sau thuế	244,6	231,7	106	349,1	350,1	100

2.4. Kiểm tra theo yêu cầu của cổ đông

Từ sau kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 4 năm 2017 đến nay, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về việc kiểm tra hoạt động quản lý, điều hành Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; Công bố thông tin.

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ và đột xuất, các cuộc họp có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

- Ban Kiểm soát đã nhận được các tài liệu về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty theo thường kỳ và đột xuất.

- Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành.

- Các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị của Công ty đã được công bố theo đúng quy định và được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty.



4. Một số kiến nghị của BKS

- Đề nghị Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định mới của Pháp luật và Điều lệ Công ty sửa đổi cũng như thực tiễn hoạt động của Công ty.

- Đề nghị Hội đồng quản trị chỉ đạo tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, hạng mục đầu tư để sớm đưa vào sản xuất, phát huy hiệu quả đầu tư; thực hiện quyết toán các hạng mục đầu tư đã hoàn thành đưa vào sản xuất.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tiếp tục có giải pháp tăng vòng quay vốn; tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu, không để phát sinh nợ xấu; hoàn thiện hồ sơ xử lý nợ không thu hồi được.

5. Kế hoạch hoạt động năm 2018

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ, tập trung vào các mặt công tác sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018, thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính kế toán, kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập, sử dụng, luân chuyển và lưu trữ chứng từ kế toán, việc lập báo cáo tài chính định kỳ, công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình tài chính quý, năm của công ty.

- Kiểm tra, đôn đốc giải quyết các nội dung công việc còn tồn tại.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Công ty.

- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu.



VI. Báo cáo tài chính kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính hợp nhất và riêng Công ty mẹ được kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên website: www.binhdien.com.

Tp. HCM, Ngày 9 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Ngô Văn Đông

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 39
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình	40
8. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	41 - 42





CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền và 5 công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát về Tập đoàn

Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (tên giao dịch là Binh Dien Fertilizer Joint Stock Company, tên gọi tắt là BFC, sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 356/QĐ-HCVN ngày 06/06/2008 của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) về việc cổ phần hóa Công ty Phân bón Bình Điền.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302975517 so Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/01/2011.

Trong quá trình hoạt động công ty đã được cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 04 ngày 28/12/2017.

Vốn điều lệ: 571.679.930.000 đồng.

Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là BFC.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí minh.
- Điện thoại : + 84 (028) 3756 0110
- Fax : + 84 (028) 3756 0799
- Mã số thuế : 0 3 0 2 9 7 5 5 1 7

• Thông tin về đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy Bình Điền Long An	Khu công nghiệp Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

• Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Khu công nghiệp Long Định-Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Thể thao; Quảng cáo	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Bình Điền MeKong	Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.	Sản xuất, thương mại phân bón	51%	51%	51%
3.	Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, thương mại phân bón	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
4.	Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 Khu công nghiệp Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất, thương mại phân bón	51%	51%	51%
5.	Công ty CP Bình Điền Ninh Bình	Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Sản xuất, thương mại phân bón	51%	51%	51%

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ, máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch	24/04/2015	-
Ông Lê Quốc Phong	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Ngô Văn Đông	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên	24/04/2015	-
Ông Phan Văn Tâm	Thành viên	24/04/2015	-

4.2 Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Minh Phú	Trưởng ban	27/04/2016	-
Ông Hà Thanh Sơn	Thành viên	27/04/2016	25/04/2017
Bà Nguyễn Bích Thùy	Thành viên	24/04/2015	25/04/2017
Ông Nguyễn Huy Hiếu	Thành viên	25/04/2017	-
Ông Quản Đình Gang	Thành viên	25/04/2017	-

4.3 Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Văn Đông	Tổng Giám đốc	01/01/2018	-
Ông Lê Quốc Phong	Tổng Giám đốc	12/11/2015	01/01/2018
Ông Nguyễn Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	15/02/2016	-
Ông Võ Văn Phú	Phó Tổng Giám đốc	28/02/2013	-
Ông Ngô Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	28/02/2013	31/12/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ngô Văn Đông	Tổng Giám đốc	01/01/2018	-
Ông Lê Quốc Phong	Tổng Giám đốc	12/11/2015	01/01/2018

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 42.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, ông Ngô Văn Đông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty thay thế ông Lê Quốc Phong theo Nghị quyết số 59/NQ-HDQT ngày 21 tháng 12 năm 2017.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất);
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) nằm trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các số kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

10. **Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2018.

TM. Ban Tổng Giám đốc



NGO VĂN ĐÔNG
Tổng Giám đốc



Số: 2057/18/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2018, từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính (hợp nhất) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 2817-2014-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.000.838.960.506	2.618.785.745.959
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	344.734.620.233	393.311.149.877
111	1. Tiền		303.734.620.233	388.311.149.877
112	2. Các khoản tương đương tiền		41.000.000.000	5.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		17.500.000.000	11.500.000.000
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	17.500.000.000	11.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		499.228.125.398	602.608.241.443
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	456.871.750.759	487.146.679.998
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	27.565.467.249	99.721.022.583
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	22.322.632.229	20.885.748.368
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(7.531.724.839)	(5.233.392.059)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	88.182.553
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	2.099.092.747.404	1.564.226.394.100
141	1. Hàng tồn kho		2.099.092.747.404	1.564.226.394.100
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		40.283.467.471	47.139.960.539
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.215.696.247	1.242.887.328
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		21.269.762.116	45.244.914.155
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	16.798.009.108	652.159.056
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		840.012.456.902	806.856.214.272
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		8.670.363.545	8.769.818.091
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		-	-
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.5b	8.670.363.545	8.769.818.091
220	II. Tài sản cố định		776.665.408.966	742.124.620.926
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	429.730.425.675	424.936.089.996
222	- Nguyên giá		718.744.457.199	652.933.105.508
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(289.014.031.524)	(227.997.015.512)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.8	52.329.317.580	60.738.855.412
225	- Nguyên giá		76.967.394.534	77.983.819.989
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(24.638.076.954)	(17.244.964.577)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.9	294.605.665.711	256.449.675.518
228	- Nguyên giá		300.397.008.275	264.147.543.342
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.791.342.564)	(7.697.867.824)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		41.337.192.473	42.574.275.068
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	41.337.192.473	42.574.275.068
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		8.512.088.135	8.512.088.135
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.11	11.661.918.871	11.661.918.871
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(3.149.830.736)	(3.149.830.736)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4.827.403.783	4.875.412.052
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		3.396.841.195	3.325.212.965
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		724.759.881	609.128.811
269	5. Lợi thế thương mại	V.12	705.802.707	941.070.276
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.840.851.417.408	3.425.641.960.231

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.619.998.816.872	2.297.989.190.689
310	I. Nợ ngắn hạn		2.449.228.002.686	2.110.511.935.914
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	369.812.665.003	307.563.399.669
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	20.899.637.897	54.506.702.170
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	134.371.545.565	140.347.003.027
314	4. Phải trả người lao động		26.178.211.952	27.982.011.083
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	66.979.208.649	78.421.273.400
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	46.917.870.665	25.263.133.747
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18a	1.769.632.771.014	1.465.531.526.416
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	14.436.091.941	10.896.886.402
330	II. Nợ dài hạn		170.770.814.186	187.477.254.775
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn		-	-
337	3. Phải trả dài hạn khác		-	-
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.18b	170.770.814.186	187.477.254.775
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.220.852.600.536	1.127.652.769.542
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	1.220.852.600.536	1.127.652.769.542
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		571.679.930.000	571.679.930.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		571.679.930.000	571.679.930.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	464.878.130
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		15.050.059.200	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		122.111.329.093	93.116.915.050
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		11.927.892.981	10.525.307.541
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		253.904.393.401	224.525.857.149
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		91.266.602.079	61.738.953.001
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		162.637.791.322	162.786.904.148
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		246.178.995.861	227.339.881.672
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.840.851.417.408	3.425.641.960.231

Người lập biểu



TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng



TRẦN TÂN SƠN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2018.



Giám Đốc

NGÔ VĂN ĐỒNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	6.427.841.626.419	6.061.542.601.734
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	122.001.547.854	118.625.482.864
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.305.840.078.565	5.942.917.118.870
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	5.295.534.771.348	5.038.819.953.269
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.010.305.307.217	904.097.165.601
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	5.485.269.077	6.893.230.164
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	142.252.153.285	124.671.589.806
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		105.302.397.810	85.241.026.205
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.6	319.928.555.653	252.855.390.558
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	132.172.696.352	112.399.535.434
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		421.437.171.004	421.063.879.967
31	12. Thu nhập khác	VI.8	18.841.143.983	3.734.407.860
32	13. Chi phí khác	VI.9	12.714.231.669	4.249.283.021
40	14. Lợi nhuận khác		6.126.912.314	(514.875.161)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		427.564.083.318	420.549.004.806
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.10	78.507.120.769	70.448.625.545
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		349.056.962.549	350.100.379.261
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		276.973.777.322	277.122.890.148
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		72.083.185.227	72.977.489.113
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.11	4.457	5.168
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.12	4.457	5.168

Người lập biểu



TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng



TRẦN TÂN SƠN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2018.



Tổng Giám Đốc

NGÔ VĂN ĐỒNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		427.564.083.317	420.549.004.806
	2. Điều chỉnh cho các khoản		170.571.184.906	154.014.547.319
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		75.688.279.255	69.011.886.236
03	- Các khoản dự phòng		2.298.332.780	(789.150.701)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(13.894.310)	967.829.875
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(12.703.930.628)	(417.044.296)
06	- Chi phí lãi vay		105.302.397.810	85.241.026.205
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		598.135.268.224	574.563.552.125
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		66.572.467.798	(38.130.489.276)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(534.866.353.304)	195.832.615.945
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		91.810.615.438	(9.219.523.073)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(924.800.650)	1.078.566.817
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(105.302.397.810)	(84.764.234.449)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(102.392.219.991)	(64.694.192.331)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		277.042.446	1.455.354.109
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(39.594.165.212)	(38.939.873.195)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(26.284.543.062)	537.181.776.672
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(114.676.755.525)	(114.959.786.533)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		14.849.436.364	186.439.500
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(6.000.000.000)	(4.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	2.500.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.539.265.090	230.604.796
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(102.288.054.071)	(116.042.742.237)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		4.582.554.138.626	4.068.336.557.850
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(4.264.285.789.068)	(4.223.143.317.877)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(30.873.545.549)	(6.562.255.242)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(207.412.630.830)	(292.086.967.880)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		79.982.173.179	(453.455.983.149)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(48.590.423.954)	(32.316.948.714)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		393.311.149.877	425.567.717.430
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		13.894.310	60.381.161
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	344.611.620.233	393.311.149.877

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN NGỌC HÙNG

TRẦN TẤN SƠN





CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: 72/1 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền và 05 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ, máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn năm 2017 không thay đổi nhiều so với năm 2016 do giá bán và giá nguyên vật liệu đầu vào sản xuất năm 2017 ổn định so với năm 2016.

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 05 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05 công ty.

Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Khu công nghiệp Long Định-Long Cang, xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Thể thao; Quảng cáo	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Bình Điền MeKong	Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.	SX, TM phân bón	51%	51%	51%
3.	Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	SX, TM phân bón	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
4.	Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 Khu công nghiệp Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	SX, TM phân bón	51%	51%	51%
5.	Công ty CP Bình Điền Ninh Bình	Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	SX, TM phân bón	51%	51%	51%

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy Phân bón Bình Điền Long An	Khu Công nghiệp Long Định, xã Long Định, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 1.193 nhân viên, tại ngày đầu năm có 1.196 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Kập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch;
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH DIỄN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

9. Tài sản thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản thuê</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	07 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

<u>Loại tài sản vô hình</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm	07 – 10

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Lợi thế thương mại

Giá trị lợi thế thương mại là giá trị phát sinh khi hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại Tập đoàn phân bổ không quá 10 năm.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các Công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá: phân bón thành phẩm và nguyên liệu phân bón.

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ và số lượng bình quân của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

25. Báo cáo theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	9.696.511.911	33.689.256.272
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	294.038.108.322	354.621.893.605
- Các khoản tương đương tiền ^(*)	41.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	<u>344.734.620.233</u>	<u>393.311.149.877</u>

^(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng có thời hạn dưới 3 tháng.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm trên 03 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng chủ yếu là phải thu thương mại mua bán phân bón các loại.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	456.871.750.759	487.146.679.998
- Công ty TNHH TM DV Thái Sơn	25.734.142.040	8.876.905.452
- Công ty TNHH Yetak – Cambodia	62.075.420.301	75.881.900.393
- Công ty TNHH MTV Phong Châu	23.787.833.356	28.758.201.763
- Công ty TNHH TMDV Phân bón Tuấn Vũ	16.731.168.200	10.642.565.400
- Công ty TNHH TMDV Kim Ngoan	15.907.274.600	16.257.899.650
- Các khách hàng khác	312.635.912.262	346.729.207.340
Cộng	<u>456.871.750.759</u>	<u>487.146.679.998</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Các khoản trả trước cho người bán chủ yếu là trả trước cho các lô hàng nhập khẩu nguyên liệu đầu vào.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	27.565.467.249	99.721.022.583
- Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Việt Thành	4.918.039.964	-
- Công ty TNHH TM DV SX Cái Tấn Kìa	3.500.000.000	1.186.534.250
- Trả trước cho người bán khác	19.147.427.285	98.534.488.333
Cộng	<u>27.565.467.249</u>	<u>99.721.022.583</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</i>	22.322.632.229	-	20.885.748.368	-
- Các khoản tạm ứng của nhân viên	4.247.035.767	-	9.444.235.701	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	18.075.596.462	-	11.441.512.667	-
Cộng	22.322.632.229	-	20.885.748.368	-

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	3.737.502.545	-	3.737.502.545	-
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	3.737.502.545	-	3.737.502.545	-
<i>Ký cược, ký quỹ</i>	4.932.861.000	-	5.032.315.546	-
- Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu	2.674.000.000	-	2.773.454.546	-
- Công ty TNHH Cho Thuê Tài Chính Quốc Tế Việt Nam	1.258.861.000	-	1.258.861.000	-
- Các khoản ký quỹ khác	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Cộng	8.670.363.545	-	8.769.818.091	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng mua đang đi đường	32.564.462.430	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	1.667.213.159.105	-	1.158.573.074.220	-
- Công cụ, dụng cụ	11.938.627.415	-	6.206.194.209	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	29.975.414.296	-	28.803.050.588	-
- Thành phẩm ⁽²⁾	346.698.733.184	-	367.322.813.679	-
- Hàng hóa	10.702.350.974	-	3.321.261.404	-
Cộng	2.099.092.747.404	-	1.564.226.394.100	-

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là nguyên liệu phân bón các loại: U-rê, DAP, cao lanh,...

⁽²⁾ Thành phẩm là phân bón các loại.

7. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục số 01.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	76.967.394.534	1.016.425.455	77.983.819.989
Kết chuyển sang TSCĐ hữu hình	-	(1.016.425.455)	(1.016.425.455)
Số cuối kỳ	76.967.394.534	-	76.967.394.534
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	16.929.892.570	315.072.007	17.244.964.577
Khấu hao trong năm	7.708.184.384	108.902.727	7.817.087.111
Kết chuyển sang TSCĐ hữu hình	-	(423.974.734)	(423.974.734)
Số cuối kỳ	24.638.076.954	-	24.638.076.954
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	60.037.501.964	701.353.448	60.738.855.412
Số cuối năm	52.329.317.580	-	52.329.317.580

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất ^(*)	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	263.223.766.342	923.777.000	264.147.543.342
Mua trong năm	45.191.028.306	90.000.000	45.281.028.306
Nhượng bán trong năm	(9.031.563.373)	-	(9.031.563.373)
Số cuối năm	299.383.231.275	1.013.777.000	300.397.008.275
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	7.172.803.985	525.063.839	7.697.867.824
Khấu hao trong năm	1.613.709.817	134.757.822	1.748.467.639
Nhượng bán trong năm	(3.654.992.899)	-	(3.654.992.899)
Số cuối năm	5.131.520.903	659.821.661	5.791.342.564
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	256.050.962.357	398.713.161	256.449.675.518
Số cuối năm	294.251.710.372	353.955.339	294.605.665.711

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 295.000.000 đồng.
- Giá trị còn lại của một số TSCĐ vô hình dùng để thế chấp các khoản vay là 13.746.235.979 đồng.

^(*)Quyền sử dụng đất của Tập đoàn gồm:

- Khu đất tọa lạc tại C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, hiện Công ty thuê của Nhà nước. Giá trị đất được ghi nhận theo Quyết định số 32/QĐ-BTC ngày 03/01/2007 của Bộ Tài chính và Văn bản số 9402/BTC-QLCS ngày 12/8/2008 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án xử lý tổng thể các cơ sở nhà đất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Tổng công ty Hóa chất Việt Nam trước đây) tại Tp. Hồ Chí Minh.
- Quyền sử dụng đất số T00080/QSDĐ/0401-LA tọa lạc tại xã Long Định, huyện Cần Đức, Long An.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Quyền sử dụng 31.829 m² đất thuê (một phần các thửa số 720, 725, 723, 721; tờ bản đồ số 3) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số X267579 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/11/2014. Quyền sử dụng này đã thuê chấp cho Hợp đồng tín dụng số 0040/TDN/16LD năm 2016 (xem thêm tại Thuyết minh V.18).
- Quyền sử dụng 5.200 m² đất thuê (thuộc phần TK 278B (thửa số 1,2); tờ bản đồ số BĐ ĐC CS số 2) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 816767 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/4/2008. Quyền sử dụng này đã thuê chấp cho Hợp đồng tín dụng số 0040/TDN/16LD năm 2016 (xem thêm tại Thuyết minh V.18).
- Quyền sử dụng 4.000 m² đất thuê (thửa số 1642; tờ bản đồ số 3) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 816768 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 22/4/2008. Quyền sử dụng này đã thuê chấp cho Hợp đồng tín dụng số 0040/TDN/16LD năm 2016 (xem thêm tại Thuyết minh V.18).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	42.530.753.568	56.899.840.442	(57.264.956.813)	(51.000.000)	41.337.192.473
- Các hạng mục của nhà máy Bình Điền tại Hồ Chí Minh, Long An	12.276.597.441	13.921.459.564	(1.711.623.085)	-	24.486.433.920
- Các hạng mục khác của nhà máy Bình Điền MeKong	20.067.910.633	6.750.080.729	(22.485.546.302)	-	4.332.445.060
- Các hạng mục khác của nhà máy Bình Điền Quảng Trị	5.248.521.500	9.905.546.500	(12.704.934.000)	(51.000.000)	2.398.134.000
- Các hạng mục khác của nhà máy Bình Điền Lâm Đồng	1.809.824.125	7.834.587.199	(9.138.609.589)	-	505.801.735
- Các hạng mục khác của nhà máy Bình Điền Ninh Bình	3.171.421.369	11.902.043.526	(5.459.087.137)	-	9.614.377.758
Cộng	42.574.275.068	56.899.840.442	(57.264.956.813)	(51.000.000)	41.337.192.473

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị được đầu tư	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đông Hà (*)	11.661.918.871	8.512.088.135	(3.149.830.736)	11.661.918.871	8.512.088.135	(3.149.830.736)
Cộng	11.661.918.871	8.512.088.135	(3.149.830.736)	11.661.918.871	8.512.088.135	(3.149.830.736)

(*) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đông Hà tương ứng 1.164.564 cổ phần, (chiếm tỷ lệ 6,28% vốn điều lệ) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP Bình Điền MeKong	339.101.312	-	(84.775.328)	254.325.984
- Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	601.968.964	-	(150.492.241)	451.476.723
Cộng	941.070.276	-	235.267.569	705.802.707

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	369.812.665.003	307.563.399.669
- Công ty TNHH TM DV Thái Sơn	83.764.277.098	57.586.515.500
- Công ty TNHH Đầu tư Tân Phát	57.010.015.570	41.721.702.200
- Công ty CP Vinacam	21.330.596.200	13.324.833.900
- Các nhà cung cấp khác	207.707.776.135	194.930.348.069
Cộng	369.812.665.003	307.563.399.669

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	20.899.637.897	54.506.702.170
- Trần Ngọc Nghĩa	3.043.532.369	4.497.531.656
- Các người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	17.856.105.528	50.009.170.514
Cộng	20.899.637.897	54.506.702.170

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	395.421.230	454.375.681	6.327.903.140	(5.933.861.984)	356.959.771	21.873.066
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	22.100.774.409	(22.100.774.409)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	23.262.809.812	31.896.913	78.507.120.769	(102.392.219.991)	16.067.092.868	16.721.279.191
- Thuế thu nhập cá nhân	1.947.089.522	165.886.462	7.532.625.548	(7.113.974.419)	2.254.711.040	54.856.851
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	-	1.685.211.455	(680.050.224)	1.005.161.231	-
- Thuế môn bài	-	-	15.000.000	(15.000.000)	-	-
- Giá trị quyền sử dụng đất	114.687.620.655	-	-	-	114.687.620.655	-
- Khoản thuế khác	54.061.808	-	-	(54.061.808)	-	-
Cộng	140.347.003.027	652.159.056	116.168.635.321	(138.289.942.835)	134.371.545.565	16.798.009.108

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Chi cục Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thuế suất:

- Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất phổ thông 20%.
- Công ty CP Bình Điền Quảng Trị hưởng thuế suất ưu đãi 17% trong 10 năm, năm 2017 là năm thứ 6 được hưởng thuế suất ưu đãi.

- Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Công ty CP Bình Điền Quảng Trị giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, năm 2017 là năm thứ 4 được giảm 50%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	427.564.083.318	420.549.004.806
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	18.594.260.825	2.859.972.114
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.696.931.593)	(305.635)
Thu nhập chịu thuế	439.461.412.550	423.408.671.285
Thu nhập được giảm thuế	(89.158.319.317)	(55.003.350.598)
Lỗi các năm trước được chuyển sang	-	-
Thuế TNDN theo thuế suất phổ thông (20%)	87.892.282.510	84.681.734.257
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(938.659.619)	(874.718.863)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(8.446.502.122)	(13.479.040.231)
Thuế TNDN bị truy thu của các năm trước	-	120.650.381
Tổng Thuế TNDN phải nộp	78.507.120.769	70.448.625.545

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trích trước chi phí chiết khấu	51.916.712.287	30.939.152.435
- Trích trước chi phí khuyến mãi	4.116.982.216	31.261.265.750
- Trích trước hỗ trợ bán hàng	10.944.477.000	6.667.519.000
- Trích trước chi phí sửa chữa lớn	-	2.326.746.364
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.037.146	7.226.589.851
Cộng	66.979.208.649	78.421.273.400

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.660.000.000</i>	<i>990.869.715</i>
- Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam	2.660.000.000	990.869.715
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>44.257.870.665</i>	<i>24.272.264.032</i>
- Kinh phí công đoàn	1.848.473.540	1.639.978.863
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	2.142.843.218	2.406.915.385
- Cổ tức phải trả	10.800.000.000	6.522.792.780
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	29.466.553.907	13.702.577.004
Cộng	46.917.870.665	25.263.133.747

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn**18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.761.154.347.788	1.761.154.347.788	1.456.888.600.130	1.456.888.600.130
- Ngân hàng TMCP Á Châu – CN Bình Tây ⁽¹⁾	60.140.938.114	60.140.938.114	6.171.804.777	6.171.804.777
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam-CN Tp. HCM ⁽²⁾	398.229.897.830	398.229.897.830	288.210.573.853	288.210.573.853
- Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	-	-	54.120.133.015	54.120.133.015
- Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - CN Tp.HCM ⁽³⁾	35.821.666.700	35.821.666.700	44.123.379.330	44.123.379.330
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Hàm Nghi ⁽⁴⁾	65.142.128.520	65.142.128.520	105.147.277.815	105.147.277.815
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Bến Nghé ⁽⁵⁾	104.523.457.300	104.523.457.300	52.703.256.000	52.703.256.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tp.HCM ⁽⁶⁾	403.867.954.280	403.867.954.280	320.524.433.186	320.524.433.186
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN Phú Nhuận ⁽⁷⁾	32.340.996.000	32.340.996.000	18.201.928.308	18.201.928.308
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam ⁽⁸⁾	98.957.780.672	98.957.780.672	72.617.572.394	72.617.572.394
- Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam – TpHCM	-	-	47.555.197.660	47.555.197.660
- Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp.HCM ⁽⁹⁾	25.257.854.209	25.257.854.209	-	-
- Vay nhân viên công ty	-	-	22.151.902.762	22.151.902.762
- Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Tây Sài Gòn ⁽¹⁰⁾	139.605.309.158	139.605.309.158	75.207.176.388	75.207.176.388

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN Tp.HCM ⁽¹⁾	78.569.722.093	78.569.722.093	60.621.194.845	60.621.194.845
- Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn VN – CN Quảng Trị ⁽²⁾	26.000.000.000	26.000.000.000	55.541.247.736	55.541.247.736
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị ⁽³⁾	68.450.000.000	68.450.000.000	39.698.399.500	39.698.399.500
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Lâm Đồng	-	-	32.513.185.341	32.513.185.341
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Đà Lạt	-	-	31.869.235.219	31.869.235.219
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Ninh Bình ⁽⁴⁾	224.246.642.912	224.246.642.912	129.910.702.001	129.910.702.001
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	8.478.423.226	8.478.423.226	8.642.926.286	8.642.926.286
Cộng	1.769.632.771.014	1.769.632.771.014	1.465.531.526.416	1.465.531.526.416

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Bình Tây theo Hợp đồng số BIT.DN.212.290817 ngày 19 tháng 08 năm 2017. Hạn mức: 100.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động và phát hành L/C phục vụ sản xuất kinh doanh phân bón. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

⁽²⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng 17.2990270/HĐCV/NHCT900-BFC ngày 02/10/2017. Hạn mức 1.000.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ mua Nguyên vật liệu. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

⁽³⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo Hợp đồng SỐ HĐTD5082017151 ngày 01 tháng 09 năm 2017. Hạn mức 100.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

⁽⁴⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hàm Nghi theo Hợp đồng vay số 0246/2017/5762220/HĐTD ngày 24 tháng 11 năm 2017. Hạn mức 200.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

⁽⁵⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Nghé theo Hợp đồng vay số 60/2017/5762220/HĐTD ngày 15 tháng 09 năm 2017. Hạn mức 200.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ. Vay tín chấp.

⁽⁶⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh theo hợp đồng vay số 0073/KHDN1/17NH ngày 15 tháng 05 năm 2017, Hạn mức 700.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.

⁽⁷⁾ Là khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Phú Nhuận theo hợp đồng vay số 1604LAV201600653 ngày 25 tháng 08 năm 2016, hạn mức 90.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất 6%/năm. Vay tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (8) Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo phụ lục hợp đồng số BC_ANNEX/BFC/2017 01 ngày 02/01/2017 của Hợp đồng vay Số BC_HỢTD/BFC/201311 ngày 01 tháng 11 năm 2013 kèm theo các phụ lục bổ sung theo từng lần nhận nợ. Hạn mức 10.000.000 USD. Mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.
- (9) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Tp. HCM theo Hợp đồng số 6209/16/HỢTDHM-DN/166 ngày 02/11/2016. Hạn mức: 100.000.000.000 đồng. Mục đích bổ sung vốn lưu động và phát hành L/C phục vụ sản xuất kinh doanh phân bón. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Vay tín chấp.
- (10) Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn, theo Hợp đồng vay số 170260108/2017- HỢTDHM/NHCT923-CTBINHDIENMEKONG ngày 21/11/2017. Hạn mức tín dụng : 150.000.000.000 đồng. Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Bình Điền Mekong. Tài sản thế chấp: Là toàn bộ nợ phải thu luân chuyển (Hợp Đồng Thế Chấp Quyền Tài Sản số 130270162/VBSĐBSHĐTC). Toàn hàng hóa luân chuyển với giá trị tại mọi thời điểm không thấp hơn 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng) (Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 150270079 -1/VBSĐBSHĐTC)..
- (11) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng vay số 0171/ KHDN1/17NH ngày 15/08/2017. Hạn mức tín dụng : 80.000.000.000 đồng (Bằng chữ : Tám mươi tỷ đồng). Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: sử dụng một, một số hoặc tất cả các khoản cấp tín dụng. Vay tín chấp.
- (12) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 3900-LAV - 201702549 ngày 12/12/2017 giữa Ngân hàng NN và PT Nông thôn Việt Nam - CN Quảng Trị và Công ty CP Bình Điền Quảng Trị. Hạn mức cho vay: 50.000.000.000 đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 06 tháng. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Cho vay không cần đảm bảo tài sản với mức vay từ 30.000.000.000 đồng trở xuống. Khoản vay hiện tại chưa cần tài sản đảm bảo.
- (13) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 1610/2017-HĐCVHM/NHCT450-BINH DIEN ngày 19/10/2017. Hạn mức cho vay: 100.000.000.000 đồng (bao gồm các khoản nợ thuộc hợp đồng tín dụng số 1908/2016-HỢTDHM/450-CT BINH DIEN ngày 19/08/2016). Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động - Kinh doanh phân bón. Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 06 tháng. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ. Tài sản đảm bảo: Thế chấp toàn bộ hàng hóa thuộc quyền sở hữu của Công ty theo HĐ thế chấp hàng hóa số 1403/2014/TCHH ngày 14/03/2014 (Xem T.Minh V.4); Thế chấp toàn bộ các khoản nợ phải thu của Công ty theo HĐ thế chấp hàng hóa số 1403/2014/TCHH ngày 14/03/2014 (Xem T.Minh V.2); Thế chấp toàn bộ TSCĐ thuộc quyền sở hữu của Công ty theo HĐ thế chấp tài sản số 3006/2017/HĐTC ngày 30/06/2017 và số 3008/2017/HĐTC ngày 01/09/2017 giữa NH TMCP Công Thương VN - CN Quảng Trị và Công ty Cp Bình Điền Quảng Trị.
- (14) Là khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2017-HỢTDHM/NHCT400-BĐ ngày 26/04/2017;

Hạn mức vay: 250.000.000.000 đồng;

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ, tối đa không quá 6 tháng;

Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ;

Tài sản đảm bảo:

+ Tài sản đảm bảo 1: Toàn bộ hạng mục công trình thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền - Ninh Bình, được xây dựng và lắp đặt trên diện tích 113.603,2 m²

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 5 tại Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2015-HĐTCBĐS/NHCT400 ngày 06/06/2015 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017-HĐTCBĐS/NHCT400-BĐ ngày 19/09/2017.

+ Tài sản đảm bảo 2: Toàn bộ vật tư, dây chuyền, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải chuyên dẫn... được lắp đặt, vận hành và thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón Bình Điền - Ninh Bình tại Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 09/2015-HĐTCBĐS/NHCT400 ngày 05/06/2015 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017-HĐTCBĐS/NHCT400-BĐ ngày 19/09/2017.

+ Tài sản đảm bảo bổ sung 3.1: Toàn bộ hàng hoá tồn kho luân chuyển (phân bón và các nguyên liệu sản xuất phân bón) theo Hợp đồng thế chấp hàng hoá số 01-HĐTCHH/NHCT400 ngày 15/10/2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Tài sản đảm bảo bổ sung 3.2: Quyền phải thu của Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2016/HĐTCPT/NHCT400 ngày 20/07/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.434.736.697.368	4.525.573.281.745	(4.199.155.631.325)	1.767.154.347.788
Vay ngắn hạn các cá nhân	22.151.902.762	561.008.385	(22.712.911.147)	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	8.642.926.286	10.245.097.519	(10.409.600.579)	8.478.423.226
Cộng	1.465.531.526.416	4.536.379.387.649	(4.232.278.143.051)	1.769.632.771.014

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	169.997.184.944	169.997.184.944	166.239.680.563	166.239.680.563
- Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Tây Sài Gòn ⁽¹⁾	16.596.604.000	16.596.604.000	24.649.800.000	24.649.800.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Tp.HCM ⁽²⁾	33.585.587.253	33.585.587.253	9.491.627.583	9.491.627.583
- Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Ninh Bình ⁽³⁾	119.814.993.691	119.814.993.691	132.098.252.980	132.098.252.980
Nợ thuê tài chính	773.629.242	773.629.242	21.237.574.212	21.237.574.212
- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	-	-	15.246.051.143	15.246.051.143
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ⁽⁴⁾	773.629.242	773.629.242	4.170.544.962	4.170.544.962
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	-	-	1.820.978.107	1.820.978.107
Cộng	170.770.814.186	170.770.814.186	187.477.254.775	187.477.254.775

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn, theo Hợp đồng vay số 150270045/2015- HỘTDHM/NHCT923 ngày 10/06/2015. Thời hạn cho vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân, ân hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hạn mức tín dụng: 25.000.000.000 đồng. Lãi suất : Theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay : Phục vụ cho dự án nhà máy phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Bình Điền Mekong. Tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189701 và số BM189702 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19/01/2015. Toàn bộ máy móc thiết bị đang được lắp đặt và sử dụng tại nhà máy phân bón thuốc BVTV Bình Điền - Mekong KCN Thành Thành Công, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh của Công ty Cổ phần Bình Điền Mekong.
- (2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng tín dụng số 0209/KHDN1/16DH ngày 12/12/2016. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, ân hạn 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hạn mức tín dụng: 37.968.000.000 đồng nhưng tối đa không vượt quá 80% tổng mức đầu tư của dự án. Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Phục vụ cho dự án nhà máy phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Bình Điền Mekong. Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất số 06/2016/HỘTLD - TTCIZ ngày 25/08/2016.
- (3) Là khoản vay theo các hợp đồng tín dụng:
- Hợp đồng tín dụng số 08/2015-HỘTD/NHCT400- BINH DIEN ngày 10/06/2015; Mục đích vay: đầu tư xây dựng dự án Nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền-Ninh Bình; Thời hạn vay: 84 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên; Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ; Tài sản đảm bảo: Theo Hợp đồng thế chấp số 08/2015-HỘTCBĐS/NHCT400 ngày 05 tháng 06 năm 2015 bao gồm các hạng mục hiện có và xây dựng thêm thuộc dự án xây dựng nhà máy NPK trên thửa đất số 22, tờ bản đồ số 5 tại KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Hợp đồng số 09/2015 – HỘTCĐS/NHCT400 ngày 05/06/2015 bao gồm toàn bộ máy móc, dây chuyền, thiết bị hiện có và hình thành trong tương lai thuộc dự án Nhà máy sản xuất NPK tại KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
 - Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HỘTD/NHCT400-BĐ ngày 20/11/2017; Hạn mức cho vay: 96.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 72 tháng kể từ lần giải ngân đầu tiên; Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ trên Giấy nhận nợ;
Tài sản đảm bảo:
 - + Tài sản đảm bảo 1: Toàn bộ hạng mục công trình thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền - Ninh Bình, được xây dựng và lắp đặt trên diện tích 113.603,2 m² tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 5 tại Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2015-HỘTCBĐS/NHCT400 ngày 06/06/2015 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2017-HỘTCBĐS/NHCT400-BĐ ngày 19/09/2017.
 - + Tài sản đảm bảo 2: Toàn bộ vật tư, dây chuyền, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn... được lắp đặt, vận hành và thuộc dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón Bình Điền - Ninh Bình tại Khu công nghiệp Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 09/2015-HỘTCBĐS/NHCT400 ngày 05/06/2015 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017-HỘTCĐS/NHCT400-BĐ ngày 19/09/2017..
 - + Tài sản đảm bảo bổ sung 3.1: Toàn bộ hàng hoá tồn kho luân chuyển (phân bón và các nguyên liệu sản xuất phân bón) theo Hợp đồng thế chấp hàng hoá số 01-HĐTCHH/NHCT400 ngày 15/10/2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo.
 - + Tài sản đảm bảo bổ sung 3.2: Quyền phải thu của Công ty Cổ phần Bình Điền Ninh Bình theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 01/2016/HĐTCPT/NHCT400 ngày 20/07/2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

⁽⁴⁾Là khoản nợ thuế tài chính của Hợp đồng cho thuê tài chính số 12.09.11/HĐTTC-BĐ ngày 20/12/2011 và Hợp đồng số 02.10.14/HĐCTTC-BĐ ngày 02/10/2014 giữa Công ty TNHH MTV Thuế Tài chính Ngân hàng TMCP Á Châu với Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền.

Kỳ hạn thanh toán các nợ thuế tài chính dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	161.401.266.193	187.477.254.775
Trên 5 năm	-	-
Cộng	161.401.266.193	187.477.254.775

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay, nợ thuế tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối kỳ
Vay dài hạn	166.239.680.563	36.822.075.464	(42.434.119.076)	160.627.636.951
Nợ thuế tài chính	21.237.574.212	-	(20.463.944.970)	773.629.242
Cộng	187.477.254.775	36.822.075.464	(62.898.064.046)	161.401.266.193

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.628.941.289	40.214.140.691	277.042.446	(35.921.977.212)	14.198.147.214
Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	1.267.945.113	2.642.187.614	-	(3.672.188.000)	237.944.727
Cộng	10.896.886.402	42.856.328.305	277.042.446	(39.594.165.212)	14.436.091.941

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	371.592.000.000	65,00	371.592.000.000	65,00
- Các cổ đông khác	200.087.930.000	35,00	200.087.930.000	35,00
Cộng	571.679.930.000	100,00	571.679.930.000	100,00

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	571.679.930.000	571.679.930.000	-
Cộng	571.679.930.000	571.679.930.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	571.679.930.000	476.400.000.000
+ Vốn góp cuối kỳ	571.679.930.000	571.679.930.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi	(130.873.551.002)	(292.086.967.880)

20d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

20e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu dùng để bổ sung vốn điều lệ.

20f. Phân phối lợi nhuận

- Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 25/04/2017 như sau:

• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành	:	18.882.355.267
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	34.748.166.126
• Phân chia cổ tức cho các cổ đông	:	57.167.993.000

- Ngoài ra Công ty mẹ có tạm phân phối cổ tức đợt 1 năm 2017 với số tiền là 114.335.986.000 đồng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/NQ-HĐQT ngày 25/10/2017.

21. Các mục ngoài bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.381.960,80	2.155.534,32
Euro (EUR)	61,80	72,8

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu hoạt động bán thành phẩm	6.406.810.131.531	6.045.909.214.540
- Doanh thu hoạt động dịch vụ, khác	21.031.494.888	15.633.387.194
Cộng	<u>6.427.841.626.419</u>	<u>6.061.542.601.734</u>

2. Các khoản giảm trừ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chiết khấu thương mại, hàng bán trả lại	122.001.547.854	118.625.482.864
Cộng	<u>122.001.547.854</u>	<u>118.625.482.864</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn thành phẩm, hàng hóa đã bán	5.274.916.573.456	5.038.819.953.269
- Giá vốn hoạt động dịch vụ, khác	20.618.197.892	2.685.917.863
Cộng	<u>5.295.534.771.348</u>	<u>3.046.045.647.874</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi	3.539.265.090	3.166.583.032
- Lãi chênh lệch tỷ giá	1.788.944.512	3.726.647.132
- Khác	157.059.475	-
Cộng	<u>5.485.269.077</u>	<u>6.893.230.164</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí lãi vay	105.302.397.810	85.241.026.205
- Chi phí lãi thuê tài chính	767.524.704	1.417.581.509
- Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính	-	(415.282.835)
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.892.437.748	4.311.600.349
- Chiết khấu thanh toán	30.385.198.650	33.180.002.100
- Khác	3.904.594.373	936.662.478
Cộng	<u>142.252.153.285</u>	<u>124.671.589.806</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên	20.079.103.027	13.233.528.599
- Chi phí công cụ, dụng cụ, vật liệu	496.702.920	1.618.094.328
- Chi phí khấu hao	220.222.636	137.350.344
- Chi phí mua ngoài	284.653.353.371	213.284.037.877
- Chi phí bằng tiền khác	14.479.173.699	24.582.379.410
Cộng	<u>319.928.555.653</u>	<u>252.855.390.558</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên	56.203.409.282	49.936.460.001
- Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	2.076.958.196	3.770.843.590
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.134.605.171	3.946.661.445
- Thuế, phí và lệ phí	1.149.683.104	68.409.524
- Lập dự phòng/Hoàn nhập chi phí dự phòng	2.298.332.780	(175.301.111)
- Lợi thế thương mại	235.267.569	235.267.570
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.343.467.914	38.377.447.515
- Chi phí bằng tiền khác	24.730.972.336	15.922.539.142
Cộng	<u>132.172.696.352</u>	<u>112.399.535.434</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Thu nhập khác	18.841.143.983	3.734.407.860
Cộng	<u>18.841.143.983</u>	<u>3.734.407.860</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí khác	12.714.231.669	4.249.283.021
Cộng	<u>12.714.231.669</u>	<u>4.249.283.021</u>

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	78.507.120.769	70.327.975.164
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	120.650.381
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>78.507.120.769</u>	<u>70.327.975.164</u>

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	276.973.777.322	277.122.890.148
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(22.157.902.186)	(18.532.355.267)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	254.815.875.136	258.590.534.881
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	57.167.993	50.041.576
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>4.457</u>	<u>5.168</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay được tạm trích 8% theo Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ trong năm nay.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm trước được trích theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 25/04/2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	276.973.777.322	277.122.890.148
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(22.157.902.186)	(18.532.355.267)
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	254.815.875.136	258.590.534.881
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	57.167.993	50.041.576
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>4.457</u>	<u>5.168</u>

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm nay được tạm trích 8% theo Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ trong năm nay.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi Năm trước được trích theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 25/04/2017.

13. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.921.900.988.360	4.677.328.075.496
- Chi phí nhân công	298.777.914.176	258.154.997.210
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	76.053.888.753	69.011.886.236
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	372.858.567.284	376.810.586.846
- Chi phí khác	98.914.885.831	44.315.582.828
Cộng	<u>5.768.506.244.404</u>	<u>5.425.621.128.616</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nợ tiềm tàng**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương, thưởng và thù lao	5.292.923.125	6.179.588.334
Cổ tức đã nhận bằng tiền	549.504.000	920.700.000
Cộng	<u>5.842.427.125</u>	<u>7.100.288.334</u>
Cổ tức nhận bằng cổ phiếu (cổ phiếu)	-	204.600

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:	Mối quan hệ	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Là công ty mẹ (chiếm 65,00% vốn điều lệ của Công ty CP Phân bón Bình Điền)		
<i>Nội dung giao dịch:</i>			
Công ty CP Phân bón Bình Điền chia cổ tức		111.477.600.000	167.216.390.900
Công ty CP Phân bón Bình Điền phải thu khác		3.737.502.545 (tại ngày 31/12/2017)	3.737.502.545 (tại ngày 31/12/2016)
Công ty CP Phân bón Bình Điền phải trả khác		2.660.000.000 (tại ngày 31/12/2017)	990.869.715 (tại ngày 31/12/2016)

3. Báo cáo bộ phận*- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu kinh doanh phân bón.

*- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**Năm nay*

Chỉ tiêu	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.492.385.370.087	813.454.708.478	6.305.840.078.565
Giá vốn hàng bán	4.557.234.744.628	738.300.026.720	5.295.534.771.348
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	935.150.625.459	75.154.681.758	1.010.305.307.217

Năm trước

Chỉ tiêu	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.251.909.712.476	691.007.406.394	5.942.917.118.870
Giá vốn hàng bán	4.458.979.216.440	579.840.736.829	5.038.819.953.269
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	792.930.496.036	111.166.669.565	904.097.165.601

4. Chi tiết lưu chuyển tiền tệ

Mã số 36. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	Năm nay	Năm trước
- Công ty mẹ đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông	166.455.111.580	250.789.745.800
- Các công ty con đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông không kiểm soát	40.957.519.250	41.297.222.080
Cộng	207.412.630.830	292.086.967.880

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Số liệu so sánh

Số liệu "Số cuối năm" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, được trình bày lại thành số liệu "Số đầu năm" trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; và số liệu "Năm nay" trên Kết quả kinh doanh năm 2016, được trình bày lại thành số liệu "Năm trước" trên Kết quả kinh doanh năm 2017.

Chi tiêu	Mã số	Số trước trình bày lại	Số trình bày lại	Chênh lệch
		[1]	[2]	[3] = [2] - [1]
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
A. Tài sản ngắn hạn	100	2.622.523.248.504	2.618.785.745.959	(3.737.502.545)
Phải thu ngắn hạn khác	136	24.623.250.913	20.885.748.368	(3.737.502.545)
B. Tài sản dài hạn	200	803.118.711.727	806.856.214.272	3.737.502.545
Phải thu dài hạn khác	216	5.032.315.546	8.769.818.091	3.737.502.545
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	3.425.641.960.231	3.425.641.960.231	-
KẾT QUẢ KINH DOANH				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.095	5.168	73
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.095	5.168	73

6. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay, Tập đoàn đã thế chấp hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản cố định hữu hình khác (thuyết minh số V.18a, V.18b).

Nhận thế chấp tài sản của đơn vị khác

Công ty không có nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác.

7. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, ông Ngô Văn Đông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty thay thế ông Lê Quốc Phong theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 12 năm 2017.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Người lập biểu



TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng



TRẦN TÂN SƠN

Tổng Giám đốc



NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	423.821.885.358	176.318.313.367	40.925.457.914	3.716.491.858	8.150.957.011	652.933.105.508
2. Tăng trong kỳ	44.092.647.806	23.952.859.367	11.734.938.586	650.241.450	3.195.772.472	83.626.459.681
- Tăng do mua mới	54.000.000	6.742.418.870	11.734.938.586	270.200.000	1.393.377.700	20.194.935.156
- Tăng từ xây dựng cơ bản dở dang	44.038.647.806	5.613.257.535	-	-	1.802.394.772	51.454.300.113
- Tăng khác (*)	-	11.597.182.962	-	380.041.450	-	11.977.224.412
3. Giảm trong kỳ	(953.462.911)	(4.564.420.667)	(12.297.224.412)	-	-	(17.815.107.990)
- Thanh lý, nhượng bán	(953.462.911)	(4.564.420.667)	(320.000.000)	-	-	(5.837.883.578)
- Giảm khác (*)	-	-	(11.977.224.412)	-	-	(11.977.224.412)
4. Số dư cuối kỳ	466.961.070.253	195.706.752.067	40.363.172.088	4.366.733.308	11.346.729.483	718.744.457.199
II Giá trị hao mòn lũy kế						
1 Số dư đầu năm	103.712.789.232	96.128.050.455	24.874.475.909	2.268.111.111	1.013.588.787	227.997.015.494
2. Tăng trong năm	38.235.531.092	28.792.084.538	5.334.507.511	850.779.992	1.556.499.190	74.769.402.323
- Khấu hao trong kỳ	38.235.531.092	20.888.922.920	5.334.507.511	531.238.543	1.556.499.190	66.546.699.256
- Tăng khác (*)	-	7.903.161.618	-	319.541.449	-	8.222.703.067
3. Giảm trong năm	(700.703.282)	(4.508.979.944)	(8.542.703.067)	-	-	(13.752.386.293)
- Thanh lý, nhượng bán	(700.703.282)	(4.508.979.944)	(320.000.000)	-	-	(5.529.683.226)
- Giảm khác (*)	-	-	(8.222.703.067)	-	-	(8.222.703.067)
4. Số dư cuối năm	141.247.617.042	120.411.155.049	21.666.280.353	3.118.891.103	2.570.087.977	289.014.031.524
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	320.109.096.126	80.190.262.912	16.050.982.005	1.448.380.747	7.137.368.224	424.936.090.014
2. Tại ngày cuối năm	325.713.453.211	75.295.597.018	18.696.891.735	1.247.842.205	8.776.641.506	429.730.425.675

(*) Tăng khác, giảm khác trong kỳ là khoản phân loại lại tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

66.594.014.192

Giá trị còn lại của TSCĐ dùng để thế chấp các khoản vay:

206.326.397.376

Người lập biểu



TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng



TRẦN TÂN SƠN



Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Tổng Giám đốc

NGÔ VĂN ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH DIỆN

Địa chỉ: C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu (I)	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (2)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Số dư đầu năm trước	476.400.000.000	-	7.211.680.048	119.095.387.120	27.342.989.573	279.179.962.957	198.173.702.586	1.107.403.722.28
2. Tăng trong năm trước	95.279.930.000	-	-	35.211.666.439	10.525.307.541	277.122.890.148	72.977.489.113	491.117.283.24
- Lãi trong năm	-	-	-	-	-	277.122.890.148	72.977.489.113	350.100.379.261
- Tăng vốn trong năm	95.279.930.000	-	-	-	-	-	-	95.279.930.000
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	-	35.211.666.439	10.525.307.541	-	-	45.736.973.980
3. Giảm trong năm trước	-	-	(6.746.801.918)	(61.190.138.509)	(27.342.989.573)	(331.776.995.956)	(43.811.310.027)	(470.868.235.983)
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	(331.776.995.956)	(43.811.310.027)	(375.588.305.983)
- Giảm khác	-	-	(6.746.801.918)	(61.190.138.509)	(27.342.989.573)	-	-	(95.279.930.000)
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	571.679.930.000	-	464.878.130	93.116.915.050	10.525.307.541	224.525.857.149	227.339.881.672	1.127.652.769.54
5. Tăng trong năm nay	-	15.050.059.200	-	44.044.473.243	1.402.585.440	276.973.777.322	72.083.185.227	409.554.080.43
- Lãi trong kỳ	-	-	-	-	-	276.973.777.322	72.083.185.227	349.056.962.549
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	-	43.579.595.113	1.402.585.440	-	-	44.982.180.553
- Bổ sung từ Quỹ đầu tư phát triển	-	15.050.059.200	-	-	-	-	-	15.050.059.200
- Bổ sung từ Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	464.878.130	-	-	-	464.878.130
6. Giảm trong năm nay	-	-	(464.878.130)	(15.050.059.200)	-	(247.595.241.070)	(53.244.071.038)	(316.354.249.438)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	(43.579.595.113)	-	(43.579.595.113)
- Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	(1.402.585.440)	-	(1.402.585.440)
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(31.109.081.517)	(11.747.246.789)	(42.856.328.306)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(171.503.979.000)	(41.496.824.249)	(213.000.803.249)
- Trích Vốn đầu tư chủ sở hữu	-	-	-	(15.050.059.200)	-	-	-	(15.050.059.200)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu (1)	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (2)	Cộng
	1	2	3	4	5	6	7	8
- Kết chuyển tăng Quý đầu tư phát triển	-	-	(464.878.130)	-	-	-	-	(464.878.130)
7. Số dư cuối năm	571.679.930.000	15.050.059.200	-	122.111.329.093	11.927.892.981	253.904.393.401	246.178.995.861	1.220.852.600.536

(1) Là khoản tăng vốn đầu tư chủ sở hữu của công ty con (Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng) tương ứng với tỷ lệ kiểm soát (51%) của Công ty mẹ. Vốn đầu tư chủ sở hữu của Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng được tăng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHCĐ ngày 16/03/2017. Vốn điều của Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng đã được tăng từ 59.019.840.000 đồng lên thành 88.529.760.000 đồng (tăng 29.509.920.000 đồng) theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 5800606078 thay đổi lần thứ 9 ngày 07/04/2017.

(2) Chi tiết tình hình tăng giảm trong kỳ này như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong	Số dư đầu năm nay	Lãi/Lỗ trong năm	Phân phối lợi nhuận	Số dư cuối kỳ này
Công ty CP Bình Điền Mê Kông	25.678.581.413	5.258.836.433	(4.092.946.478)	26.844.471.368
Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	43.574.006.710	13.064.867.191	(8.331.432.631)	48.307.441.270
Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	80.265.129.114	29.472.005.665	(23.056.945.341)	86.680.189.438
Công ty CP Bình Điền Ninh Bình	77.822.164.435	24.287.475.939	(17.762.746.589)	84.346.893.785
Cộng	227.339.881.672	72.083.185.228	(53.244.071.039)	246.178.995.861

Người lập biểu

TRẦN NGỌC HÙNG

Kế toán trưởng

TRẦN TẤN SƠN

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÂN
BÓN
BÌNH
ĐIỀN**

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN BÌNH
ĐIỀN
DN: c=VN, st=Hồ Chí
Minh, l=Bình Chánh,
cn=CÔNG TY CỔ
PHẦN PHÂN BÓN
BÌNH ĐIỀN,
0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:0302975
517
Date: 2018.04.09
11:00:14 +07'00'

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Tổng Giám đốc



NGÔ VĂN ĐÔNG